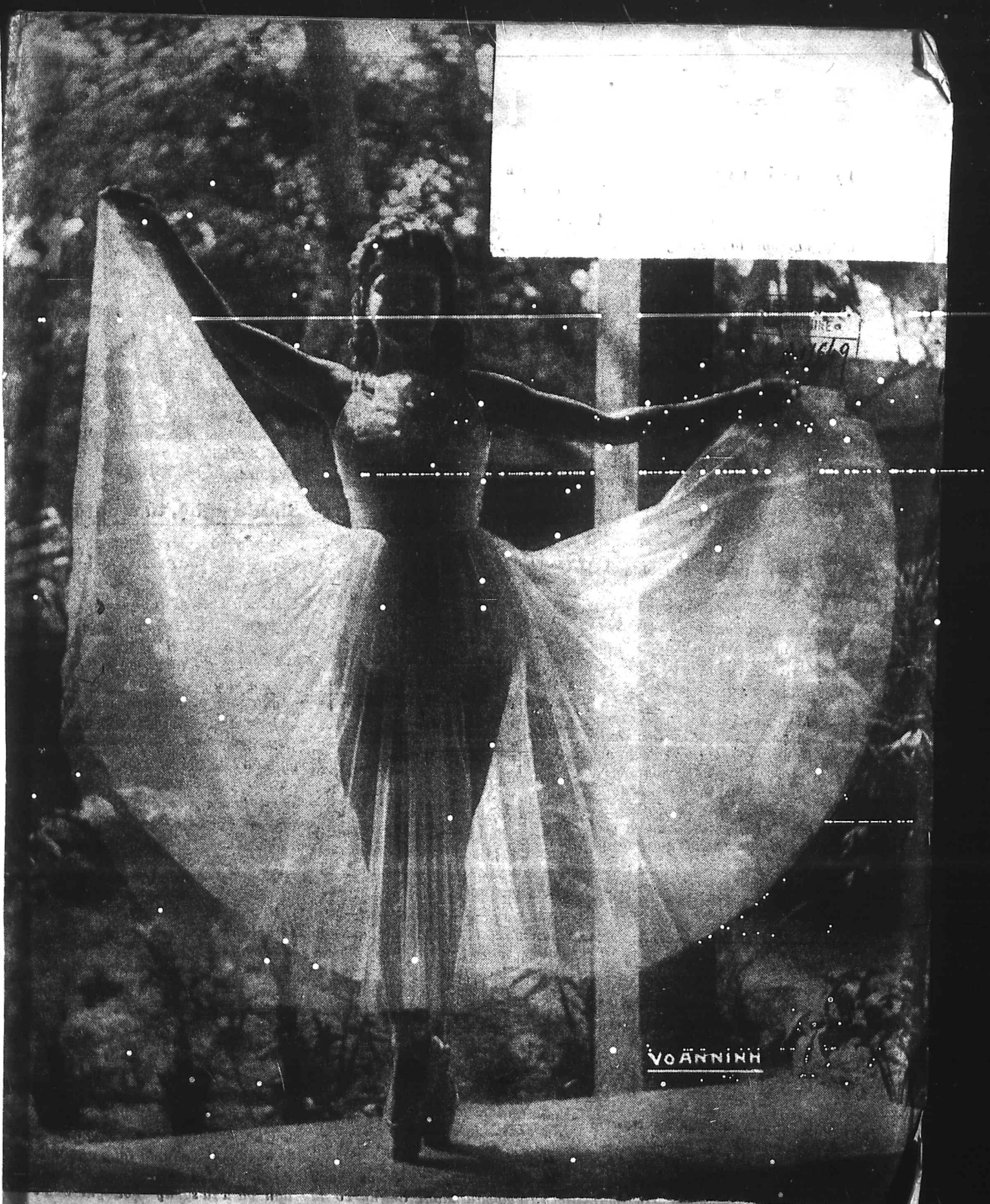




VO ANNINH

NGUYỄN-DOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Một ngôi sao trong ban khiêu-vũ theo âm-nhạc
do các nữ-học-sinh của bà Robert biểu-diễn giúp
Hội Truyền-Bá Quốc-Ngũ và Pháp-Việt Bác-Ai tại
==== nhà Hát Tây chiều 23 Mars 1941 ====

SỐ 53 - GIÁ: 0\$15
23 MARS 1941

Không đổ thì đây!...

Một ông lang tinh nhanh

Tuần lễ này là có thể gọi là tuần lễ của các ông lang! Các ông lang là tôi sắp nói đây không phải là các ông lang của các nhà thuốc bịp bợm đang lên mình lên báo để quảng cáo bán thuốc làm tiền thiên hạ. Những ông lang tôi kể chuyện dưới đây đã phải lên báo vì một sự bất ngờ.

Trước hết tôi xin nói đến ông lang Kê ở Hàng Than. Ông đi lâu hơn ở Chợ Lớn và Hanoi, lúc mới lên làm ở một bọn bốn tên quân đội lịch sự đứng sẵn lại và hỏi chuyện rồi một đứa loan ngang tay vào túi do trong đó móc ra một tờ giấy năm năm được tay. Tên gian đã bị tổng giam.

Tôi không hiểu khi ông lang Kê làm được tay tên kẻ cắp móc ra thì ông có bị tên quen của nghề mà bắt luôn ngay mạch của nó xem mạch nhanh hay chậm không, nhưng có lẽ ông Kê có thể tự phụ với các con bệnh rằng:

— Mặt của lão con tinh nhanh lắm, nghĩa là lão còn có thể trong giây lát nhìn qua một con bệnh mà đoán xem bệnh họ nặng hay nhẹ và lão chỉ cần sờ vào người ta một lúc là biết được rằng người bệnh còn sống hay đã chết, thẳng cánh tay lồm xồm rồi! Rồi đây thành con cho lão ăn lộc nhiều nữa.

Mấy "con bệnh" nghĩ rộng

Không được may như ông lang Kê: tiền không mất, lại không mang, hai ông lang Khúc ở Lạc viên Hải-phong và ông lang Văn ở làng Lam - cầu, phủ Lý - nhân không những đã chẳng được con bệnh già tiền thuốc lại còn bị bệnh đánh cho bị thương nặng.

Ông lang Khúc gặp thị-Hựu là con bệnh ở trước rạp Lạc xuân-dai, Hải-phong, liền lại với 25 đồng tiền thuốc của thị-Hựu còn nợ ông. Chồng thị-Hựu đồng ý đầu tư đến đến

ông lang Khúc bị thương! Đó là lời khai của ông Khúc.

Ngọc - chồng thị-Hựu - lại khai khác hẳn. Ngọc bảo đã đánh lang Khúc vì Khúc định chửi vợ của Ngọc. Sở Cần còn đang điều tra.

Càng vào một trường hợp với lang Khúc, ông lang Văn đến đến con bệnh Trần - y - Ngưu tiền nợ một thang thuốc, Ngưu không trả và đánh Văn bị thương nặng. Tòa án lang bằng cho Ngưu.

Không hiểu rằng mấy con bệnh trên đây có thật nợ tiền các ông lang đã bốc thuốc cho mình không, nhưng tôi nghĩ rằng chỉ vì họ đánh các ông lang mà bắt phạt họ thì cũng hơi khỉ ơ. Tòa án đã tha con bệnh Ngưu dù Ngưu có đánh ông lang Văn. Theo cách xử án này tôi tin rằng rồi Ngọc, đánh ông lang Khúc cũng sẽ được tha. Vì Tòa án tha thứ cho họ như thế là theo lẽ phải.

Các bạn đừng ngạc nhiên với! Hãy nghe tôi nói.

Vậy các bạn có hiểu rằng bốn phần của các ông lang ra sao không? Là một ông lang giỏi: phải biết bốc thuốc hay để chữa khỏi tất cả các bệnh hiểm nghèo. Mà bị đánh bị thương, mình mấy dầu ăm chẳng phải là một bệnh hiểm nghèo là gì? Nói cho rõ, ông lang cũng là người, bị đánh đau, ông lang cũng mang bệnh. Còn gì hay hơn là tự bốc thuốc cho mình, ông lang tự chữa khỏi bệnh cho mình.

Tôi cho rằng hai con bệnh Ngọc và Ngưu tuy có đánh hai ông lang Khúc và Văn, nhưng họ không hề có ý ác. Trái lại họ còn có ý muốn cho hai ông lang ấy được dịp tự chữa bệnh cho mình để... (thì nghiêm các cao, đan, hoàn, ian của người. Và được dịp tỏ cho mọi người biết rằng:

— Thưa các ông thuốc già truyền của chúng tôi hiệu nghiệm như thần. Chẳng có là thuốc ấi đã chữa khỏi bệnh cho... chúng tôi.

Hay:

— Thưa các ngài thuốc của chúng tôi vừa đỡ vừa lành. Chẳng có là

chúng tôi... dám uống thuốc của chúng tôi đây.

Hai con bệnh Ngọc và Ngưu đã nghĩ rộng để quảng cáo thuốc cho hai ông lang họ. Để kiện họ hai ông lang Khúc và Văn đã nghĩ nhầm. Thật ra - như lời tôi đã giải ở trên - hai ông nên phải cảm ơn hai con bệnh ấy đã có ý tốt định làm quảng cáo không công thuốc cho hai ông.

Tôi khuyên hai ông đừng đòi tiền thuốc nợ của hai con bệnh ấy nữa mà nên lặng họ vào cái cần sấm, và cần thực địa, một cút nhưng họ dám can thuốc ở chỗ ăm, chỗ đương, chỗ ở ăng hay chỗ ở ỉ gi đó...

Sinh ư nghệ, tử ư nghệ.

Nghề gì cũng làm mình sống và nghề gì cũng có thể đưa mình vào chỗ chết. Tôi nhớ đến câu chuyện ở Saigon một vị chày thì xe đạp thắng mới rồi... cũng như tôi nhớ đến Thị Nhở ở Hà-dông vì nghèo phải đi hái chè thuê và vì treo lên cây chè vô ý ngã chết, và bác Khiên phu thuyền vào ở Sầu-kho (Hải-phong) vì vô ý bị xe goòng đè nát tay.

Cái chết của ông gia Sinh ở Thái-bình lại làm cho tôi ngạc nhiên hơn nữa. Ông làm nghề của cá đẻ sinh sống. Hôm mới rồi ông đi câu được một con cá to. Ông bị phát cần câu ra ngoài sông, ông bơi theo cánh cá ra đến giữa sông thì chết. Cá đi thẳng.

Vì một miếng ăn, nhiều khi người ta bị thương ư hay chết để dâng quá. Vì sự sinh sống nhà người đàn bà phu hồ ở Saigon bị tràn nhà đổ sụp xuống bị thương rất nặng. Người nhà ấy là nhà Báo-hiêm « Indochine Assurances »... một chết người ta chết?

Tôi không nói đến sự hai người đàn bà hay sống chết ra sao? Tôi chỉ muốn được rõ rằng họ ở Báo-hiêm tại-ngh và nhân họ vậy có báo-hiêm cho hai người phu ấy không? Chắc là không. Và tôi nghĩ rằng người nhà ấy đã tràn chí để phải có hai người đàn bà xấu số ấy thôi, giá có để

phải ông chủ hàng thì có lẽ ông chủ hàng cũng đành chịu thiệt, vì không chứng chính ông, ông cũng không báo-hiêm tính mệnh và nhà cửa của ông.

Cuộc đời vẫn có những sự ngộ-nghĩnh như thế. Có nhữ anh chàng chỉ chuyên môn đi dạy người cái này, cái nọ mà chính thân mình chẳng có cái gì giỏi, cái gì hay! Có anh như « mèi Khánh-Son » chẳng hạn, chỉ đi xem tướng số cho người, kết cục cũng không đoán ra trước được rằng tháng Fevrier của rồi vì bị tòa-án Hanoi xử phạt một năm tù vì tội đi lường đảo như các báo ở đây đã đăng tin.

Lại có anh - như hai ông gia ở Taurane chẳng hạn - chỉ biết đi chim vợ con người mà không ngờ rằng ở nhà mình thỉnh thoảng mình lại đi chim người khác.

Cũng có anh lon lon chạy việc này, lo việc kia - lại toàn những việc lớn lao cả - mà chính ở nhà: anh ta cai trị một mụ vợ, một đứa con hoặc đám thàng ở cũng không xong.

Nếu người ta có thể nói được: — Đứng tương ở nhà « Báo-hiêm » mà tránh hết tai nạn dân.

Người ta cũng có thể nói được:

— Đứng tương mình giàu là thoát hẳn nạn hết tiền của phải đi ăn xin dẫu.

Tôi chỉ lấy một cái thí dụ ấy thôi. Những người hiền đời, biết lo xa có thể suy do mà nói thêm được rằng:

— Dù ta ở giữa nhà « Báo-hiêm nhân-thọ » ta cũng nên phòng sự một ngày kia tràn nhà « Báo-hiêm » ấy sẽ sụp xuống dẫu ta!

Biết lo như thế, ta sẽ tránh được nhiều điều phiền phức về sau...

Thưa ông cái ấy... của tôi

Các bạn tất chưa quên vụ đồ màu ở đời Cầm-báo, Thanh hóa, xảy ra giữa sự tranh đất của dân Lương và dân Giáo. Bên này bảo đất của mình. Bên kia cũng cãi là đất của mình.

Bây giờ ta lại có một sự kỳ dị hơn thế. Ấy là ông Bang - bá - Lân viết ở một tờ báo do phụ-nữ chủ - trước vừa « tuyên bố » rằng bài « Bà Triệu-Âu » của bà Ba thước của ông Hoè đáng trong Trung-Bắc Chủ-Nhật số 49 vừa rồi đã rập theo bài « Triệu-Âu » của ông Lân đáng ở tờ báo phụ-nữ nọ.

Các bạn hằng chịu khó nghe ông Lân nói. Ông bảo:

— Trên một báo ấy từ xưa đến nay - gần ba năm trời - tôi đã viết HAI bài về lịch sử. Bài thứ nhất nói về bà Ng - thị - Diễm, bài thứ hai về bà Triệu - Âu. Bài thứ nhất đã được báo « P. T.B.N.S. » tán thành trích đăng vào trang văn-học luôn hai số 45 và 46.

Ông Lân nói một cách trịnh trọng như một ông chánh-lông nòi:

— Hôm nay tôi được cụ Thượng ban cho hai cái bài tay.

Ông Lân lại bảo:

— Ông Hoè đã « báo » ý của tôi... Sự tương kiến rõ rệt quá khiến người ta có quyền ngờ...

Thì ra, theo lời ông Lân: những người làm văn hay viết về một vấn đề gì rồi mà người sau cũng bàn về vấn đề ấy là người sau... ăn cắp.

Tôi muốn được cười thật nhiều. Vì tôi nghĩ rằng ông Trần-trọng-Kim làm sách « Nho giáo » nói về đạo Không thì sau đó ít lâu ông Phạm-Quỳnh cũng viết sách nói về đạo Không. Ông Kim - cũng như tôi cả mọi người - không hề nghĩ rằng

NGƯỜI VIỆT-NAM VÀ NHẤT LÀ THANH - NIÊN VIỆT - NAM CHI NÊN ĐỌC

“BÁO MỚI”

MỘT CƠ-QUAN THÔNG TIN

DO

một nhóm Thanh-niên CHỦ - TRƯỞNG

Báo Mới là một cơ-quan thông-tin rất nhanh chóng và đầy đủ.

Báo Mới là một người bạn thành-thực của hết thảy những phần tử Việt - Nam.

KHÔNG DẠY AI CÀ KHÔNG LÀM CHÍNH-TRỊ

“BÁO MỚI”

chỉ làm mọi-giờ cho tất cả các hạng người trong xã-hội Việt-Nam để giúp mọi người hiểu biết lẫn nhau.

ông Quỳnh đã « thường ý-kiến » của ông Kim.

Và gần hơn nữa: kể về trận chiến tranh « Pháp - Đức ở Flandres » hồi tháng Mai - Jain 1940 vừa rồi, bốn ông Jules Romain, Cudahy, André Maurois và Henri Bidon - tôi chỉ tạm kể bốn người đó thôi - cũng viết báo nói về những sự đi mắt của trận chiến tranh khốc liệt đó mà không ông nào bảo ông nào rằng « đánh cắp » ý-kiến của nhau. Thế mới biết những người học rộng, biết nhiều vẫn biết điều và nhàn nhàn.

Việc đời và ý nghĩ

Vì không biết điều và nhàn nhàn làm sao được khi trong một lần đi, một trường hợp, hay trong bất cứ một câu chuyện gì bao giờ cũng có người bàn thế này, người bàn thế nọ... (xem tiếp trang 16)

Nhà lâu, vợ đẹp con khôn. Mua vé Đông-Pháp sẽ hy vọng có cả.

VỤ QUẦN « SHORT » PHỤ NỮ RA TRƯỚC TÒA ÁN DƯ LUẬN

Ở trong Nam, độ này giờ đã bắt đầu nóng nên các bộ y-phục mùa hè đã thấy bắt đầu xuất hiện và trên các đường phố ở Saigon, thủ đô miền Nam xứ Đông-dương, đã thấy lác đác một số các bà, các cô mặc «shorts». Vì thế mà gần đây, nhiều bạn đồng-nghiệp Tây Nam ở Saigon đã tranh-luận về vấn đề cái quần «short» của phụ-nữ hồng trần đã trở nên một vấn đề «thời sự» được dư-luận chú ý đến.

Ngoài các báo ra, đài vô-tuyến-diện «Radio-Saigon» mấy hôm gần đây cũng nói về vấn đề cái quần «short» dưới cái đầu đề «vụ kiện về cái quần short phụ-nữ» được các thành-viên rất đề ý.

Nếu ta đọc qua những bài của các báo và nghe thuật lại vụ kiện về quần «short» phụ-nữ của «Radio-Saigon» thì ta thấy dư-luận trong Nam hình như rất phân-vấn về vấn đề đó. Có báo thì lên giọng đạo đức công kích kịch liệt và một cách nghiêm-khắc cái thứ y-phục dùng để khoe khoang cấp «giò» xinh xắn mà họ cho là quá lỏa-lô và có vẻ chại lơ, khiêu khích là khác.

Có báo thì ôn-hòa hơn, dùng giọng hài hước để tả rõ những cái «rôm rôi» và cái tình bất chước một cách quá nôm-lô về y-phục của một số các bà các cô, rồi kết-luận khuyên phụ-nữ nên thận-trọng về cách phục sức hơn.

Bài vô-tuyến-diện «Radio-Saigon», một thứ báo rất mới mẻ đó lại tưởng tượng ra cả một vụ xử kiện về cái quần «short» thuật rõ lời khai của bị cáo một bà thanh-mặc «short», của các người làm chứng và của quan Biện-lý buộc tội và lời cãi của luật-sư bênh-vực lối y-phục đó.

Kết-luận, vị quan tòa xử vụ kiện này sau khi nghe cả lời khai của hai bên đã tuyên án tha bổng cho bà mặc «short» và chỉ cho phép các bà, các cô mặc «short» trong khi tập thể-thao mà thôi.

Vụ quần «short» của phụ-nữ này không những được dư-luận trong Nam chú ý mà các báo ở Bắc cũng đã thấy một vài tờ nói đến.



Đang đề ý nhất là y-kiến của bạn đồng-nghiệp «Courier d'Halphong» về vấn đề đó

Bạn đồng-nghiệp đã xét cái quần «short» theo con mắt thẩm-mỹ và về phương-diện tiện lợi cho rằng lối y-phục đó chỉ «đẹp» và tiện dụng trong một vài trường-hợp mà thôi

Nhưng chỗ đáng chú-ý nhất là bạn đồng-nghiệp đã xét vấn đề quần «short» về phương-diện đứng đắn hơn tức là về phương-diện danh-dự quốc-gia của phụ-nữ Pháp.

Báo «Courier d'Halphong» nói người Pháp sang đây bốn phần thứ nhất là phải làm cho dân xứ này có cảm-thưởng là người Pháp có giáo-dục và sang đây là để làm việc và treo cao cái gương về nghĩa-vụ. Vậy khi ra trước công-chúng thì y-phục phải khác khi ở trong gia-dinh hoặc ở một hoàn-cảnh thân mật khác.

Bạn đồng-nghiệp chúng tôi ở Halphong còn nói phụ-nữ Pháp ở đây mặc «short» giữa công-chúng còn có cái hại lớn là làm cho phụ-nữ bản xứ bắt chước một lối y-phục mà họ cho là văn-minh là mạnh mẽ và như thế là làm hại đến những tập-quần của xứ này.

Cuối cùng báo đó kết-luận ở đây khi mà những tập-quần đã biến hết—chính giữa lúc cần phải nên bảo tồn lấy những điều còn lại—thì cũng không thể nào tiến-bộ được.

Thế là từ vấn đề quần «short» bạn đồng-nghiệp chúng tôi đã đưa đề cập một vấn đề trọng đại, đó là vấn đề cần phải bảo tồn những tập-quần cổ-hiện trong một xứ thì mới có thể từ sự tiến-bộ được.

Trở về trên chúng tôi đã thuật qua tại y-kiến của bạn đồng-nghiệp trong Nam, ngoài Bắc về vấn đề quần «short» một vấn đề thời sự đang nóng hổi.

Riêng phần chúng tôi đã có lần tỏ bày y-kiến trên mặt báo này về vấn đề y-phục phụ-nữ.

Các bà, các cô người Việt-nam ta từ năm ngoái đến nay cũng đã thấy có một số ít bất chước mặc quần «short» nhưng chỉ mặc một cách rút rệ. Và theo chỗ chúng tôi biết thì cũng chỉ những cô sinh trưởng trong những gia-dinh để dang hoặc những hạng phụ-nữ cần khoe khoang sắc đẹp, cần cho người ta để ý đến mới dám mặc quần «short»

(xem tiếp trang 28)



Xò chân lên lò mui, đi hút máu và ăn đờ, giòng ma cà-rông là giòng ma có khắp thế giới, chẳng cứ gì nước ta

của VU BANG và NGUYỄN-XUÂN-KHÔI

Hôm 11 Avril mới rồi, một bạn đồng-nghiệp xuất bản ở đây có thuật cho ta một tin này nhiều người cho là ghê-rợn lắm và người này truyền cho người nọ, cái tin ấy chẳng mấy lúc đã lan ra khắp chỗ. Đó là một cái tin ở Quảng-nam.

Một người đàn-bà đã có tuổi bị bệnh trầm-trọng nằm hấp-hối trên giường chết. Bà nằm như thế đã bao nhiêu lâu rồi, không biết, chỉ biết rằng trước khi bà cụ kia chết vài ngày thì có một con bướm lớn lắm cứ bay liệng chung quanh giường bà cụ rồi đậu vào mũi kẻ bất-hạnh kia. Cả nhà xô đuổi con bướm nọ, nhưng con bướm đó hồ bay đi thì lại quay trở lại liền, nó lại lượn, nó lại bay, mà lần này thì không những nó bay luôn mà thôi, nó lại lặn vào người hấp-hối nọ mà lặn lên trên... mỗi bữa. Bệnh bà mỗi lúc một nặng thêm, thân nhân bà cụ chờ bà cụ đến nhà thương thì con bướm cứ theo luôn và bấu vào người bà cụ. Thế rồi bà cụ chết. Con bướm quá-ác kia vẫn không rời cái xác chết nọ, đến giờ cả nhà thương đã tìm cách đuổi nó đi mà kẻ cục vẫn không được. Sau rồi, viên bác-sĩ coi nhà thương bèn đã phải bắt nó tiêm thuốc vào người nó, nó mới chịu bỏ bà cụ mà bay đi phương khác.

Bạn đồng-nghiệp hàng này thuật tin này không cho ta biết vì những lẽ gì mà người nhà kẻ bất-hạnh lại không kiểm cách mà dập cho kỳ chết con bướm nọ đi. Bạn cũng không nói tại sao viên bác-sĩ nọ đã bắt được nó rồi tại sao lại không giữ nó lại làm «con-levé» sống quá vật» mà lại tiêm thuốc (thuốc gì? rồi lại thả nó đi như vậy.

Certaines personnes provoquent une dépression sur les sujets qui les approchent; certains émettent des véritables éponges humaines qui, le plus souvent involontairement, ne maintiennent leur vie qu'en aspirant la force magnétique des autres. Ces faits sont bien connus en occultisme sous le nom de vampirisme (R. INGALESE)

Dù sao câu chuyện này cũng được nhiều người bàn tán dữ, như trên kia tôi đã nói. Họ cho đó là một chuyện lạ, như trăm nghìn chuyện lạ thế giới và bàn-lận, và nghi-ngờ nhưng hầu hết đều không rút được một lý-do gì khả - di gọi là chắc

chắn để làm kết-cục cho những điều họ nghĩ.

Duy có điều này đáng đề ý là trong số những người đó có một số đồng-vì đó nhắc tới những chuyện ma, chuyện ma cà-rông là một giống ma từ xưa đến nay vẫn có tiếng là hay hút máu người bản-thủ, hời thúi hay đã chết.

Theo như ý-kiến những lời người này thì con bướm kia chỉ là hiện thân của người có ma cà-rông; nó ngửi thấy mùi chết chóc nên bấn lấy kẻ chết để mà hút máu ăn đờ vậy.

Nếu cái tin con bướm mà bấu được người bằng tay đã đăng kia quả có thực, có những người say con bướm ra là một thứ ma cà-rông như thế, không phải đã là vô lý hẳn đâu!

Đổi với việc này, thực tình chúng tôi không muốn ngộ riêng một ý-kiến gì cả, hoặc quyết-định ra sao hết, nhưng chúng tôi muốn nhân chuyện này nói tới giống ma cà-rông mà người ta đem ra nói luôn luôn là lan này và chúng tôi muốn đề-độc-gia sau khi đọc hết bài này thì về giống ma cà-rông, sự đề-độc-gia, sau khi đọc hết bài này sẽ tự xét lấy xem những người đã cho con bướm kia là ma cà-rông, những người đó nói có lý hay chẳng.

V. B.

Phật hoàng khảo nhà tư-khí-học (magnétiseur) cũng truyền tư-khí sang cho bệnh-nhân để truyền cho bệnh-nhân một

Một giống ma người, đã làm cho những nhà bác học Mỹ cho nau nghiên cứu và tìm lời. Năm 1909 đã có một phong-trào tìm bắt ma-cà-rông, rồi năm 1920 lại lần nữa một phong-trào tìm bắt nữa. Những kẻ quí của mấy nhà bác-học ấy đem lại cho ta thêm một sự hiểu biết về giống ma-cà-rông. Ma-cà-rông, lấy gọi là *Vampire* hay là *Uper, oupêr*. Trong sách Etienne Dacret chép: Ma-cà-rông tức là những người chết đi lâu đời, xác không rã, ban đêm xác và hồn cứ ấy hiện lại như người sống, chui ra khỏi huyết mình, để đi tìm người khác mà hút máu. Muốn trừ ma-cà-rông, phải chém một dao cho rơi đầu hoặc đâm vào ngực tìm nó rồi đem đốt nó đi. Nếu không làm y theo hai phương pháp trên, nó vẫn sống mãi mà nhiều lần nhiều người nữa. Muốn biết nó ở đâu thì ban ngày cứ vào nghĩa-địa mà tìm những huyết nào có người nhúng điếm máu tươi là chỗ có ma-cà-rông. Có người lại bảo ma-cà-rông như con di khổng-lô, đêm đêm trong lòng người ngủ mà, thừa cơ-hội ấy bay đến hút máu. Theo tư-diện pháp-việt thì *Vampire* là ma, quí hút máu, ma-cà-rông, kẻ hút máu người.

Theo R. Ingalese và nhiều nhà bác-học khác ở Mỹ thì ma-cà-rông không phải là người chết sống lại để đi hút máu người khác, Ma-cà-rông chính là những người có một cái *bi-thiết*, hoặc *bi-pháp* gì, họ không phải ăn mà sống như chúng ta, họ chỉ sống nhờ *thần-khi* (*fluide oide* on *fluide vitale*) là các khác. Với ma-cà-rông thì ta chỉ thấy những thần-thiên rất đẹp nhưng họ sống có thể ngoài trăm năm rồi. Thần-khi là gì mà có thể nuôi sống giống ma-cà-rông được tươi đẹp mãi như thế?—Thần-khi tức là một thứ sinh-khi mà mỗi người sống đều có nó, nhưng nó vẫn vô hình. Nhà bác-học Abrams ở Mỹ có chế được một cái máy để đo thần-khi mỗi người mà biết sinh-lực và sức-khỏe của họ. Xưa những nhà thiên-y (*gérisseur*) (chức-do-không) cũng truyền thần-khi cho mình sang cho bệnh-nhân mà chữa được bệnh. Ngay nay những

de sujets donnés au Diplôme d'études
Primaires Supérieures Indochinoises
de 1933 à 1939

do nhà Học - chính Đông - Pháp xuất - bản
sách dày 124 trang — khổ X 18,5 26,5
Giá bán : 0p80 — Cước gửi bảo đảm 0p24

BÁN TẠI:

Nhà in Trung-Bac Tân-Van
36 — Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

nhà từ-khí-hê (magnétisme) cũng truyền từ-khí sang cho bệnh-nhân để truyền cho bệnh-nhân một sinh-lực mới, để cho được khỏe mạnh thêm lên. Máy nhà từ-khí-hê (magnétisme) ở xứ mình, họ không gọi là từ-khí hay thần-khí, mà họ gọi là nhân-điện từ-miền. Ai rồi-rò bị kẻ khác cướp lấy thần-khí thì sẽ mất yếu vàng đi mà chết. Ở Mỹ theo lời René Ingalese thì năm 1909 người ta có gặp nhiều người linh-cảnh-sát chết đứng giữa đường, nhiều người chết ngồi trong rạp hát. Sau khi tìm kiếm và nghiên-cứu các nhà bác-học lại đi tìm thấy là họ chết vì các những kẻ xấu số kia, những kẻ ấy không thương-tích, cũng không mất đi giọt máu nào, họ chỉ mất hết thần-khí mà chết. Té ra ma-ca-rông đã trả trợn theo những người đi xem hát và những người linh-cảnh-sát để trả hết thần-khí của những kẻ ấy. Thà thần-khí của một người nào hoặc truyền thần-khí sang cho một người nào, không cần phải ăn chằm lấy người ấy, chỉ cần gần hoặc có tay vào người đó đã đủ rồi. Chúng tôi đã từng gặp-khích nhiều nhà từ-khí-hê sang đây tay sờ lấy một người nào cũng truyền từ-khí sang cho người ấy được rồi. Cũng như thế, ma-ca-rông chỉ có một kẻ nào, cũng đã cho nó trả hết khí của kẻ ấy rồi.

Ma-cà-rông ở Âu-Mỹ theo chỗ nghiên-cứu của các nhà bác-học là những người có cái bí-thuật để thu lấy thần-khí của kẻ khác mà sống và nhờ thế họ sống rất lâu, chứ không phải là một số người chết đi sống lại rồi ban đêm đi hút máu người. Hồi 1920 những người ma-cà-rông ở Mỹ bị săn bắt gần hết.

NGUYỄN-XUÂN-KHÔI
Radiesthésiste à Cao-lanh

TRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT

sẽ hiển bạn đọc

MỘT TIẾNG CƯỜI DÀI

Nguyên do tiếng cười ấy là ở

**Tâm lòng phản uất
ghen tuông của đàn bà**

C

Nhiều người đàn ông

— đã tìm hết các —

MƯU THÂN CHƯỚC QUÍ

đề đối phó mà vẫn không

— thể nào tránh được —

cuốn sách đó bán đã hết rồi, nhưng hiện nay trong bề bộn của nhiều người hỏi tới về chuyện đó nó đại khái như sau này (tài liệu ở báo *Paris-soir Dimanche*): ở một tỉnh thành Anh-cát-lê (tôi hiện không nhớ rõ là tỉnh gì) có một người già nghĩ đã kia xét thấy rằng cứ hằng đêm thì trong giấc đi lại thấy có một cái mà bật lên, mà lạ những mà đó phần nhiều là mà đàn-bà con gái mới chết, xé ra thì những người bất hạnh đó

bị mổ bụng và bị lôi mất ruột. Sở trình-thám. Anh-cát-lợi hồi đo (*Intelligence service*) ra sức điều-trà thì một đêm kia, một viên trình-thám đại tài thấy lửa cờm ở trên tường nghĩa-dịa một bóng người; người ta đổ xô lại bắt thì đó là một gã thanh-niên và thanh-niên đó thú nhận trước mặt của nhà chức-trách rằng vụ quả đấm dao mà

mồ bụng những xác chết mà lấy ruột moi gan đem về ngâm rượu để mỗi ngày lấy ra ăn dần.

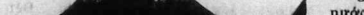
Nhiều người thấy tôi thuật câu chuyện đó hỏi tôi rằng đó có phải là ma cà rồng ở Âu Mỹ không?

Tôi xin trả lời rằng, theo như sự biết của tôi và lời nhà phong viên của báo *Paris-soir* *Dimanche* thì đó không phải là ma cà rồng, người thanh-niên đó mà kia chỉ là người bị một thứ bệnh thần kinh lạ mà thôi. Ta có thể biết rõ như thế vì báo *Paris-soir* có thuật rằng sau một thời kỳ được các bác-sĩ có danh chữa nom săn sóc người thanh-niên nọ lại khỏe khoắn và khỏi cái bệnh đó mà người chết lên. . .

Sự thực nếu phải là ma cà-rồng thì không có thuốc nào chữa khỏi hết, người nào có giòng ma cà-rồng thì là ma cà rồng suốt một đời và sẽ chết một cách rất khốn nạn, như một nhà phóng viên Alexis Tolstoi ở báo Marianne đã nói.

Alexis Tolstoi có viết ở trong báo *Marianne* một

Alexis Tolstoi có viết ở trong bài *Marianne* một



Đó là một chuyện xảy ra ở thành Withbyr nước Anh, kể cục ở một nơi cách xa đó cả hàng vạn dặm, vùng Transylvania, một chốn nước non hiểm-trở bên nước L. Bà-tước Dracula, một con ma cà-rông, hại không biết bao nhiêu người, gieo sự kinh khủng trong khắp cả một vùng đó, sau nhờ có bác-sĩ Helsing bắt một mũi tên vào giữa ngực Dracula mới trừ được hẳn.

Cách đây không lâu, báo « Paris-soir » lại còn cho ta nghe một câu chuyện này cũng hay lắm, nó cũng có tính-cách ma cà-rồng.

Nhà phóng-viên P. S. thuật rằng ở một vùng nọ phía Mexique bên Mỹ-Châu có một giống khỉ ngày thì là người mà đêm khuya hóa ra chó sói (oup garrot). Giống này có một sức khỏe ít có giống vật nào bì kịp (giống mà cá-rồng khỏe lắm, độ giả dục dưới đây sẽ biết), nó toàn quật xác người chết lên ăn thịt rữa nát,



**MA CÁ-RÔNG
Ở' ÂU MỸ**

chuyện phỏng-sự về Lúa cà-rồng, ta xem thì biết rằng
ma cà-rồng chẳng cứ ở nước ta mới có, nhưng có cả ở
Mỹ (như bạn Nguyễn-xuân-Khoi đã nói ở trên) và ở
Âu-Châu nữa.

Câu chuyện của Alexis Tolstoy xảy ra trong một căn làng rất hẻo lánh. Một người khách mới hôm đi ngựa đến chơi đó, xảy gặp đêm tối, ông phải ngủ trọ lại một nhà kia. Gia-dinh nhà đó có một ông già, một cô gái và hai người con trai. Hai người con trai và người con gái là con ông già nọ. Theo như những lời ông chung quanh họ kể chuyện lại thì nhà ông già nọ có ma cà-rông (*vampirisme*) mà ông ta đã hát mau chết chính ngay con trai mình. Lúc bắt đầu câu chuyện này thì người con trai thứ hai đương già, nhưng thấp tuổi nhất thì là người con gái. Người con gái đó mỗi đêm có hoảng kếu lên. Người khách trọ lấy làm lạ, liền gõ sang hôm đó bèn nhìn qua khe cửa phòng có con gái ngủ thì thấy ông già hóa ra một làn ánh sáng xanh chạy vào buồng mà hút máu con. Ngay lúc ấy người con trai cũng bị, ngắt đi. Trời sáng hôm, người thanh niên đó tỉnh giấc thì cái làn ánh sáng xanh cũng mất, ông già nọ lại như người thường. Nửa đêm hôm sau, công việc hát mau lại tiến hành, người khách kêu lên những tiếng thất-thanh, nhảy lên ngựa chạy thì cứ thấy có sự lung cái ánh sáng xanh vào vút dưới theo mình, đến sáng bạch thì người khách kia thoát nạn. Vài hôm sau, cùng với mấy người bạn nữa quay trở lại xem tình-hình cái gia-dinh có ma cà-rông nọ thì có tin người con gái đã cạn hết khí huyết chết rồi. Người con trai thứ bố đã ném một cái giáo vào giữa trại tìm ông bố có ma cà-rông và ông già đó cũng chết theo con gái.

Ở nước ta, vào khoảng từ 20 đến 25 Janvier 1940, Eden Cinéma có chiếu cho dân chúng Hà-thành xem một chuyện ma cà-rồng khá rùng rợn rút ở một chuyện phim mà kẻ viết cho là dựa vào những tài-liệu xác thực : *La fille de Dracula*.

Đó là một chuyện xảy ra ở thành Withryh nước Anh, kết quả ở một nơi cách xa đó có hàng vạn dặm vùng Transylvania, một chốn nước non hiểm-trở bên nước Lỗ. Bá-tước Dracula, một con ma cá-rông, hay không biết bao nhiêu người, gieo sự kinh khủng trong khắp cả một vùng đó, san nhờ có bác-sĩ Helsing bắn một mũi tên vào giữa ngực Dracula mới trừ được hắn.

Cách đây không lâu, báo « Paris-ore » lại còn cho ta nghe một câu chuyện này cũng hay lắm, nó cũng có tính-cách ma cá-rông.

Nhà phóng-viên P. S. thuật rằng ở một vùng nọ phía Mexique bên Mỹ-Châu có một giếng khi ngày thì là người mà đêm khuya hóa ra chó sói (*loup garrot*). Giếng này có một sức khỏe ít có giếng vật nào bì kịp (giếng mà cà-rồng khỏe lắm, đặc gì đặc dưới đây sẽ biết), nó toàn quật xác người chết lên ăn thì rĩa rớt,

ai vào lúc đó nó sẽ cắn chết tất. Sau mỗi có một vị võ quan người Mỹ một hôm tìm cho được một con chó sói (oup garrot) tẻ sần. Sau những cuộc đấu sức rất kịch liệt giữa vị với người, con chó sói garrot nó bị bắt: vị võ quan Mỹ đem về nhà giam con chó sói kia lại, nhưng chẳng bao lâu thì vị võ quan bị chết một cách vô cùng thảm khốc.

MA CÀ-RÔNG Ở XỨ TA

Ở xứ ta, thường thường những vùng thượng-du như Sơn-la, (Bắc-kỳ) Cao-lũng (Nam-kỳ) và nhiều chỗ nữa, không cần kể ra làm gì cho dài, người ta vẫn thường nói tới ma cà rồng. Nhiều người không tin là có. Nhưng sự thực thì giống ma cà rồng quả là có thực. Ở vào khoảng mười hai năm trước

đây, một bạn ở trên thượng - du đã viết rõ về giống này. Tיעה thay, sách đó lại hết, hiện bây giờ khó mà kiếm được nên những chuyện ma cà rồng tôi thuật ở dưới đây đều không dựa vào sách nào cả, nhưng mà chính là do những việc tôi đã thấy tận mắt, những cái tôi đã nghe những người rất thành thực, rất thân tín kể lại và xét nghiệm.

a) Giống giống ma cà - rồng. —

Ma cà - rồng ở những vùng thượng-du nước ta không phải là một giống ma ta vẫn thường nghe kể lúc nhỏ tuổi đâu. Không ma cà-rồng chỉ là người như ông và tôi vậy, đi lại, ăn uống và làm việc như thường, có bạn có gì là khác. Chỉ duy có ban đêm họ là ma mà thôi. Họ biến tướng đi và bay đi ăn những vật hôi thối hay hút máu người, máu vật. Những giống giống ma cà-rồng như thế chính mình không biết việc mình làm lúc đêm khuya. Nhưng có làng cá xóm, hồ thủy nhà nào, họ nào có ma cà-rồng thì biết ngay, họ xa lánh, kinh hãi cái họ có ma cà-rồng đó, và những người có ma cà-rồng nọc lắm, nhưng không làm thế nào khai được, vì như trên kia đã nói thì khi người ta có ma cà-rồng người ta sẽ mắc chứng đó suốt đời, không mong có một phương pháp gì cứu thoát.

b) Tướng người có ma cà-rồng. — Lúc tôi viết bài này thì một sự tình cờ đưa đến cho tôi một ông bạn vong niên: đó là Nhì - Lũng tiên - sinh. Là một nhà tướng số có tài đã đi nhiều từ Nam chí Bắc, cụ Nhì Lũng hồi vào trong Nam có ở lại chơi nhà bạn tôi là Nguyễn - xuân - Khôi phân vui câu chuyện cụ Nhì - Lũng và bạn Nguyễn xuân

Thật y như những chuyện ma cà-rồng ở nước ta. Những tài-liệu về ma cà-rồng ở Âu Mỹ còn nhiều lắm, tôi không thể kể hết vì dụ ra đây được. Ta chỉ nên biết rằng chẳng cứ ở nước ta mới có ma cà-rồng đâu, nhưng ở khắp thế giới này đều có, nhưng mỗi chỗ nó hiện ra một cách khác nhau nghĩa là ma cà-rồng tùy thời-tiết, tùy địa-thể mà biến thể vậy.

Khôi có nói tới giống ma cà - rồng, nay viết đến giống này, tôi không bỏ lỡ cơ hội lại tìm đến tìm cụ Lũng để hỏi thêm ít nhiều chuyện về ma cà-rồng, nhất là hỏi cụ cho biết tướng những người ma cà-rồng này ra sao. Thì, theo như lời cụ, những người có ma cà-rồng này có một cái đặc biệt nhất là mũi to, đỏ, có thể dài ngắn tay cái vào

vừa. Mắt họ rất trong. Thế thôi. Còn bảo rằng ma cà-rồng cổ to gấp đôi có người thường, cái đó là đùa, không có gì làm chứng cơ.

Cụ Nhì-Lũng nhìn chúng tôi, nghĩ ngợi trong giây lát rồi chậm rãi nói rằng:

— Tôi là một nhà tướng số, thích xem biết về khoa học huyền-bì; cái gì vi vậy đó với tôi cũng thuộc về lễ huyền-bì hết.

Cho nên về ma cà-rồng, nếu cần phải có một ý kiến gì thì tôi chỉ có thể xin thưa với ông rằng: đó là một nghiệp-chướng nó hại người ta, nó hại một giống họ nào đó, không thể nào tránh được.

Theo như chỗ biết của tôi thì cái giống ma cà-rồng này là cha ruyền con nối, người có giống ma cà-rồng yếu thường người nào thì truyền ma cà-rồng cho người ấy, mà truyền lắm thì không biết. Người mới bị truyền ma cà-rồng, đương khỏe khoắn chẳng làm sao, bỗng bị một cơn sốt rất dữ dội, có khi hàng tuần hay nửa tháng, thì sốt lại trùng lại. Đến khi khỏi sốt thì người ấy vàng bản mất đi, thế rồi cái mũi đỏ lên; đêm đêm vi xuất tinh ra mủ, nên lâu mới to lên.

Người có ma cà-rồng cũng dễ nhận biết với người thường: bởi vì người có ma cà-rồng thường xuất hồn ra đi ăn những vật thối tha bẩn như cứt chó, ếch chết, những nụn ghê lở, và máu người và vật cả sống lẫn chết, nên cái hơi những người có ma cà-rồng rất nặng, người đương bên cạnh có cảm giác rằng đứng bên cạnh một đồng dơ, một cái xác chết, một con cứt chết.

(con nữa)
VŨ BANG

NHỮNG SẢN VẬT DỒI DÀO CỦA NAM-DƯƠNG QUẦN-ĐẢO

hiện nay là đầu mối trong cuộc bắt - hòa giữa Nhật và Anh, Mỹ ở Viễn - đông

Những ai để ý đến tình hình thế-giới và Viễn-dông chắc cũng đều phải công nhận rằng gần đây, nhất là từ sau ngày 27 Septembre 1940 là ngày Đức, Ý, Nhật đã ký « hiệp-ước tam cường » ở Bá-linh cuộc giao thiệp giữa Nhật và Hoa-Kỳ ngày càng thêm gần gũi, tuy Nhật vẫn hết sức cố gắng làm cho hai dân-tộc Nhật — Mỹ hiểu biết nhau hơn và các nhà cầm quyền nước Nhật trong các bài diễn-văn không mấy bài là không nhắc đến tình hình giao thiệp giữa hai nước. Chính phủ Đông-kinh phải thủy-quân do-độc Nomura sang làm đại-sứ Nhật ở Hoa - thịnh - Đồn không ngoại cái mục-dịch muốn nhờ lại ngoại giao của một viên nguyên-Ngoại-tướng Nhật để gây lại cảm-tình, giữa hai dân-tộc lớn ở hai bờ Thái-bình-dương. Nhưng các nhà chính-trị và ngoại-giao Nhật cũng đều phải công - nhận rằng việc hòa-giải giữa Nhật và Hoa-Kỳ là một việc rất khó khăn, gay go vì Nhật và Hoa-kỳ, tuy bề ngoài vẫn tỏ vẻ muốn chung nhau thành thệ nhưng quyền lợi của hai nước nhất là ở Viễn-dông thì từ xưa đến nay vẫn xung đột nhau một cách rất rõ rệt. Sự xung đột đó ta đã thấy rõ từ khi xảy ra cuộc Trung-Nhật chiến-tranh và nhất là từ sau cuộc Âu-chiến thứ hai này.

Trước hết, Nhật và Hoa-kỳ đều là hai cường quốc có rất nhiều quyền-lợi trên đất nước Trung-hoa vừa là một miền thực dân của Nhật vừa là một thị-trường lớn tiêu thụ rất nhiều hàng hóa của Mỹ. Ta đã thấy biết bao lần những sự hành-dộng của Nhật và Hoa-kỳ đối với vấn-đề Trung-hoa trái ngược hẳn nhau, một bên Nhật thì cốt tìm cách đánh đổ chính-phủ Trùng-Khánh là chính-phủ chính thức của Tàu, còn một bên thì Hoa-kỳ lại hết sức tìm cách giúp Trùng-giới-Thạch về tài-chính, kinh-tế và cả về khi-cụ chiến-tranh nữa.

Ngoài nước Tàu ra, Nhật và Mỹ lại còn xung đột nhau ở miền Nam Thái-bình-dương nhất là ở Nam-dương quần-đảo, một miền có nhiều nguyên-liệu cần dùng về chiến-tranh cho cả Nhật và Mỹ.

Từ sau khi Hà-lan bị Đức xâm lấn, Nam - dương quần đảo một thuộc-địa của Hà - lan đứng vào một tình-thế đặc biệt.

Kiểm-duyet bỏ

hiện nay cuộc điều đình về kinh-tế giữa Nhật và xứ đó kéo dài ra đã mấy tháng nay vẫn tiếp tục ỉn hành ở Batavia. Nhật có ý muốn lập ra giữa các xứ ở miền Đông và Đông Nam Á-châu một khu sinh hoạt và thịnh vượng chung có thể tự cung cấp cho nhau những sản vật và các đồ chế tạo cần dùng. Hoa-kỳ không thể nào ngồi yên nhìn thấy tư-lực của Nhật càng ngày càng mở mang về miền Đông Nam Á-châu và các thứ nguyên-liệu cần dùng mà Nam-dương quần đảo vẫn cung cấp cho mình từ trước sẽ bị Nhật mua tranh thủ nên phải tìm cách can thiệp.

Cải nguyên-nhân chính trong sự xung đột giữa Nhật và Hoa-kỳ hiện nay ai cũng biết là tự do mà gây ra. Nếu khắp các xứ Viễn-dông mà không chứa những thứ nguyên-liệu cần dùng thì chắc Hoa-kỳ cũng không dễ ý đến các miền đó như ta đã thấy và chỉ có thể do như một bài sa-mạc. Nhưng thế thì không một việc gì có thể làm cho cuộc giao thiệp giữa Nhật và Mỹ càng ngày càng thêm gần.

Ta có thể nói những nguyên-nhân xung đột giữa Nhật và Hoa-kỳ một phần lớn là do vấn đề kinh-tế gây ra.

Sự quan-hệ về kinh-tế của xứ Nam-dương quần đảo

Sở dĩ cả Hoa-Kỳ, Anh và Nhật hiện nay đang chú ý một cách đặc biệt đến miền Đông Nam Á-châu, một phần lớn là vì sự quan hệ rất lớn về kinh-tế của Nam-dương quần-đảo một thuộc địa của Hà-lan đã gần ba thế-kỷ nay.

Nhất thì muốn cho Nam-dương quần đảo thuộc vào phạm-vi thế-lực kinh-tế của mình và dự một phần vào việc lập nên trật-tự mới và thịnh vượng chung của miền Đông-Á, trái lại Anh và nhất là Hoa-kỳ thì muốn giữ nguyên-trạng ở khu vực đó để việc thông-thương giữa Nam-dương quần đảo và các nước đó vẫn nguyên như trước. Hoa-kỳ nhất định không chịu để Nam dương quần đảo, xứ thuộc địa đó đã mở mang được như ngày nay là nhờ ở sự cần lao, lòng kiên nhẫn và tài thực-dân của người Hà-lan và cũng nhờ vào các tư bản của người Mỹ, người Anh và người Pháp.

Nam-dương quần đảo ở diện tích gần hai triệu cây số vuông và dân số chừng 15 triệu là những hải đảo ở về miền nhiệt-đới gần đường xích-đạo, có nhiều núi lửa hiện nay vẫn phun lửa. Hai hòn đảo lớn Java và Madoura diện-tích có 132.000 cây số vuông mà dân số đến 45 triệu người đứng là một cây số vuông có tới 340 người ở. Thủ-đô Nam-dương quần đảo là Batavia ở trong đảo Java có 500.000 dân, năm thành-phố lớn khác đều có đông môi nơi hơn 100.000 người. Hai hòn đảo này là một miền trù phú vào hạng nhất trên thế-giới. Về canh-nông nhờ có đất



tốt và khí hậu nên rất là mỡ màng. Không những các đồng ruộng của người Âu rất tốt đẹp mà nghề nông của người bản xứ cũng ngày thêm mỡ màng nhiều.

Những sản vật xuất cảng nhiều là cao su, đường, tre, cà phê, quinquina, thuốc lá, các thứ lâm-sản như nhựa, mây, gomme. Cao-su là thứ sản vật xuất cảng quan trọng nhất. Số cao-su của Nam-dương quần đảo xuất-cảng bằng 35% số cao-su xuất sản trong thế-giới. Như thế Nam-dương quần-đảo là xứ xuất sản nhiều cao su thứ nhì trong thế-giới chỉ kém xứ Mã-lai thuộc Anh ở ngay gần đây. Chỉ một mình cao su cũng đã là thứ sản vật cần thiết nhất cho Hoa-kỳ vì Hoa-kỳ trong xứ không có cao su mà lại phải tiêu thụ từ 55 đến 60% số cao su xuất sản trong thế-giới để dùng về các kỹ-nghệ chế-tạo ô-tô và phi cơ. Nam-Mỹ là xứ giáng cao su trước nhất hiện nay chỉ xuất sản được hai hoặc ba năm-trăm số cao su trong thế-giới.

Nam-dương quần đảo giữ độc quyền về việc xuất-sản quinquina là một thứ sản vật riêng của hai đảo Java và Sumatra. Năm 1938 số cao su xuất-sản trong thế-giới chỉ có 10.995 tấn thì riêng Nam-dương quần đảo đã cung cấp được 9.879 tấn.

Số đường xuất cảng hàng năm trị giá độ 80 triệu đồng bạc Đông-dương nghĩa là năm phần trăm số đường của thế-giới.

Số chế xuất-cảng cũng trị-giá ngang như thế và bằng mười phần trăm số chế xuất-sản trong thế-giới. Nam-dương quần-đảo là còn xuất-cảng được sáu mươi lăm triệu đồng thuốc lá và bốn mươi triệu đồng cà-phê.

Ngoài ra Nam-dương quần-đảo lại có nhiều gỗ quý. Nghề săn nuôi và đánh cá cũng rất mỡ-màng còn về các thứ ngũ cốc thì Nam-dương quần-đảo cũng có nhiều gạo.

Các thứ khoáng-sản của Nam-dương quần-đảo

Đáng chú ý hơn cả là các khoáng sản của Nam-dương quần-đảo. Về thiếc xuất-sản nhiều thứ ba trong thế-giới chỉ kém có xứ Mã-lai và xứ Bolivia, hàng năm số xuất-cảng độ 20.000 tấn. Thiếc của Nam-

dương quần-đảo lại là thứ thiếc tốt nhất của nước Âu-châu và Hoa-kỳ, thích mua hơn các thứ thiếc khác.

Ngoài thiếc lại có dầu hỏa, số dầu hỏa của các mỏ Nam-dương quần-đảo xuất-sản còn kém các mỏ ở Lô, ở Venezuela và Hoa-kỳ nhiều.

Sau dầu hỏa, Nam-dương quần-đảo là có vàng, bạc và iode ở nhiều nơi trong các đảo.

Về kỹ-nghệ của Nam-dương quần-đảo tuy đang ở vào thời-kỳ mở-mang nhưng cũng đã rất quan-hệ. Những thứ kỹ-nghệ lớn nhất là kỹ-nghệ làm đường, kỹ-nghệ cao-su, dầu-hỏa và thiếc.

Ngòi ra lại có những nhà máy cơ khí, nhà máy làm xi-măng, làm giấy, nhà máy cắt rơm, những xưởng làm đồ sắt-tay, các xưởng dệt v.v...

Về các kỹ-nghệ chế-tạo các đồ xuất-cảng lại có các xưởng làm mũ hàng nhiều sang Xiêm và Ấn-độ.

Số đồ kỹ-nghệ ở Nam-dương quần-đảo được chứng tỏ rõ ràng là bị chính-phủ có nhiều nhà máy sinh điện bằng sức nước.

Về thương-mại Nam-dương quần đảo cũng rất thịnh-vượng. Nam-dương quần-đảo có tất cả hai trăm ba mươi thương-cảng và giao-thông với các xứ khác ở Viễn-đông bằng nhiều đường hàng-hải. Việc xuất-cảng dầu-hỏa có nhiều tàu để chở dầu.

Các đường thông-thương trong xứ thì có hơn 7.400 cây số đường xe-lửa và nhiều đường ô-tô Đường xe-lửa quan-trọng nhất từ Batavia đến Sourabaya phải đi mười hai giờ.

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

Tonkin Annam et Indochine	1 an 6 mois
Cochinchine, France	600 000 000
et Colonies Françaises	7, 00 2, 75
Etranger	12, 00 7, 00
Administration et Services publics	10, 00 6, 00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de "TRUNG-BAC TAN-VAN" et adressés au n° 26 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Việc thông-thương giữa Hoa-kỳ và Nam-dương quần-đảo rất quan-hệ. Hàng năm Hoa-kỳ mua của các đảo Ấn-độ — Hà-lan 2/3 số cao-su cần dùng về kỹ-nghệ nghề là 400.000 tấn, các thứ kim-khi như thiếc, tungstene và dầu hỏa. Nay nếu để cho Nhật kiểm-soát nên kinh-tế của Nam-dương quần-đảo, tức là Hoa-kỳ mất sự tự-do về thương-mại với quần-đảo đó và thiếu nhiều thứ nguyên-liệu cần-dùng cho kỹ-nghệ chiến-tranh.

Đối với người Hoa-kỳ, nếu để cho Nhật kiểm-soát các sản-vật do thi thực là một sự nguy-hiểm chẳng khác gì cam chịu tự gột mình về kinh-tế.

Đó cũng là một nguyên-nhân chính làm cho cuộc điều-dinh về kinh-tế giữa Nhật và Nam-dương quần-đảo hiện đang ở-dạng gặp nhiều sự khó-khăn vì nếu các cuộc điều-dinh kinh-tế đó mà có kết-quả mỹ-mãn cho người Nhật tức là thiệt-hại đến Hoa-kỳ và Anh. Như thế ta có thể hiểu rõ vì sao người Hà-lan, đồng-minh của Anh, rất cương-ngạnh trong các cuộc đàm-phán với Nhật ở Batavia.

Có thể vì Nam-dương quần-đảo mà xảy ra cuộc xung-đột Nhật-Mỹ chăng?

Tạo một cuộc Trung-cần y-khiến của viện Gallup ở Mỹ gần đây thì dự-luận ở Hoa-kỳ có 55% dân-thành việc Hoa-kỳ phải can-thiệp nếu Nhật chiếm lấy Nam-dương quần-đảo.

Các chính-giới và ngoại-giao giới ở Hoa-kỳ đều sẵn lòng cho rằng nếu Anh còn có thể cầm-cự với Đức ở Âu-châu thì một phần lớn ham-dòng Hoa-kỳ sẽ lưu lại ở Thái-bình-dương và nếu một ngày kia Nhật định đánh Tân-gia-ba hoặc Nam-dương quần-đảo thì ham-dòng Hoa-kỳ sẽ phải can-thiệp ngay. Có lẽ cũng vì đó mà ta thấy Ngoại-tướng Hoa-kỳ đã nhiều lần hỏi-kiến với đại-sứ Anh và sứ-thần Úc-đại-lợi để bàn tính về việc để cho ham-dòng Hoa-kỳ dùng các nơi căn-cứ của Anh và Úc-đại-lợi ở Thái-bình-dương và miền đông Nam Á châu như Hương-cảng, Tân-gia-ba, Darwin, v.v...

(xem tiếp trang 34)

Đề góp chồi
vào việc quét
rác rừng văn

NHỚ CHUYỆN “Hà Huơng phong nguyệt” bị đốt

của QUÁN-CHI

Luôn mấy kỳ báo đã qua, ông Thiên-Tướng mạnh bạo tở - giặc cái tai nạn sách nhằm truyện dân dang lưu hành trong xứ, phá hai tinh-thần của bọn thanh niên từ-đệ ta rất nhiều

Kể viết những hàng này muốn phung thêm hơi vào tiếng kêu gào của ông Thiên-Tướng.

Ái có trí nghĩ xa rộng đôi chút, ngộ thấy quang-cảnh rừng sách nước nhà bấy lâu mà chẳng bản khôn lo buồn? Nó là một khu rừng đã hẹp hơi thì chớ, lại còn cần cỏi tiêu sơ; loài cây gỏi là hương-tài danh-mộc rất hiếm, chỉ nhiều những thứ hoa có tầm thường, nguy độc. Nghĩa là hàng sách đứng đắn, hữu ích, thịnh-thoảng mới thấy xuất hiện mới vài, còn hàng sách khiêu dân nhằm nhĩ, trái lại, càng ngày càng dể ra nhan nhản như nấm mọc, đầy giữa chợ văn và xếp trong tủ sách mỗi nhà.

Tôi được nghe nhiều phung huynh thiết tha than thở về nỗi cơn em nhà mình không biết răn bảo hay cấm đoán cách nào cho có hiệu lực.

Mình chỉ vạch cho chúng nó biết sách này sách kia làm nhằm không nên đọc, nó trở lại cười mình là hủ, không biết thường thức đời mới, văn mới. Theo nó sở-thích, mới chuyện dân bản phong-dăng cử tả cho đến hết sức tì mi, khiêu khích, có thể mới phải nghệ-thuật và có thể mới hay. Kỳ dư tinh-thần tâm não con người ta phải cật-ân-hưởng tại hại thế nào không nới.

Cấm đoán nó thì nó đọc thầm đọc vụng; có ai biết mà ăn cắp lục nạo. Không thiếu gì có cậu đi học, dể giấu trong cặp sách một cuốn tiên-thuyết lợi-dam mà bè bạn kháo nhau là hay và thấy quảng-cáo rỗng phượng trên báo. Những lời rao sách khéo cam đồ và khéo gài vào chỗ ngứa của bọn trẻ, đã làm cho chúng say mê, mê-mỏi đọc cho kỳ được mấy cái về phẩm văn chương mà chẳng hề không bao giờ chúng nên biết đến.

Chắc hẳn những bức phung huynh nói đây lấy làm vui mừng khi thấy T. B. C. N. đăng tin rằng mấy

bài ông Thiên-Tướng công-kích sách nhằm đã được người ta chú ý, hơn 300 quyển sách đang bị xem xét có phải là loài danh-thư uế-vật đáng nên tẩy trừ hay không.

Như quả có thể thị may mắn biết bao! May mắn cho việc dân-gian giáo-dục xứ ta; may mắn cho tinh-thần bạn trẻ nhà mình khỏi bị sách nhằm đầu độc. Lại may mắn cho cả những nhà văn đứng đắn không bị cái nạn sách nhằm chiếm mất hầu hết độc giả.

Ngay ở bên Pháp, nhà nước cấm bán sách nhằm, là sự thường thấy. Các nước văn-minh khác cũng thế. Có điều là việc kiểm-xét nghiêm cấm này làm cho hết sức thận-trọng và công-lằng.

Đối với việc này, tờ báo tự nhiên có một địa-vị, một trách-nhiệm rất lớn, các ông chủ báo không được bỏ qua.

Muốn cho độc-giả tờ báo các ông, và con em thân-cận họ, khỏi bị tai họa sách nhằm, tưởng các ông nên luôn luôn đề mắt vào rừng sách. Hay là có người học thức đáng tin cậy, để thay mới các ông trong công việc ấy. Tôi muốn nói trên báo phải thường có mục riêng, để chỉ dẫn, nhắc nhở, khuyến khích người ta biết những sách nào là sách đứng đắn, bổ ích, nên đọc. Có-nhiên việc mach báo sách hay như thế, phải làm một cách công-làm, không thể tư-vị cũng không ngại oán trách.

Ta cũng đừng nên vì một vài chực học quảng cáo của nhà xuất-bản đem tội, mà đứng lối rao bực cho một quyển sách nào, Phải biết, sách nhằm thường mượn lối rao trên báo để cam dỗ người ta và được tiêu-thụ không phải là ít. Nếu ta không thể xem trước quyển sách hay bằng lối rao, thì bỏ mồi lợi nhỏ ấy đi đừng đáng thì hơn. Không thể thì chính tờ báo ta làm khi-giới cho sách nhằm được truyền bá một phần khá lớn mà ta không ngờ.

Với loài sách đó, tờ báo chẳng nên cáo bạch giúp nó rộng đường tiêu-thu đã danh, cũng chẳng cần chỉ tên vạch mặt nó ra mà phê-bình công-kích làm gì.

Vphê-bình công-kích cũng tức là một cách quảng-áo « công không » cho nó.

Các ông lật trái một quyền dân-thư ra phê-bình nghiêm khắc trên báo, kết quả chưa biết có cảnh tỉnh được một số người đứng mua đọc không, hay là chỉ làm động lòng hiếu-kỳ của những kẻ ưa thích, và làm nhục mặt báo quyền sách ấy cho họ mua mà đọc.

Một vài nhà xuất-bản từng nói chân-tình với tôi:

— Chỉ sợ các báo không nên đến một lần nào về quyền sách tôi vừa in ra. Nếu các ông nói đến, dù công-kích nặng nề tới cỡ nào là một xác quyền sách, không còn sót chỗ nào không chế chúng tôi càng thích. Chúng tôi đã kinh-nghiệm một quyền sách đang bị công-kích dữ dội chừng nào, càng khiến độc-giả dễ y nhiều chừng ấy, sự tiêu-thu lại có phần dễ dàng mau chóng hơn quyền sách được khen.

Vậy thì các báo chỉ làm một việc giới-thiệu luôn cả sách lẫn người viết phê-bình công-kích?

Đã muốn bài trừ sách nhảm cho xã-hội, thì đừng làm dở dang mà kết-quả trái lại, nên làm cho thật triệt-đề. Nghĩa là làm nó đến phần cảm tuyệt đi.

Tôi nhớ trong Nam lúc trước, đã có một người đi tới cực-đoạn ấy: ông Nguyễn-hào-Vinh.

Hồi ấy, hình như vào khoảng 1923 hay 1924, ông Lê-hoàng-Mưu, một nhà văn hay viết tiểu thuyết có văn có điệu như văn tuồng, cho ra kế tiếp hai bộ tiểu thuyết « Hà Hương phong nguyệt » và « Ba mươi sáu đêm », làm cau mày những gia-đình còn trong thanh-phong mỹ-tục. Vì chính là truyện hồi dâm cả trăm phần trăm.

Phải biết ở Nam — Trung hai chục năm trước, ông Lê-hoàng-Mưu có địa-vị vững vàng, có ngòi bút sâu sắc ở trong làng văn làng báo; đồng thời ông ta cũng như nắm lấy con dao hai lưỡi hay là thọc tay vào trong gió của.

Lúc bấy giờ chỉ có ông Nguyễn-hào-Vinh, chủ-

trương tờ báo Nam-kỳ Kinh-tế, nổi lên công-kích nhà văn họ Lê một cách hết sức kịch-liệt. Luôn ba tháng trường, dưới đề-mục « Gỡ mặt nạ L. H. M. » ông chỉ vạch đủ điều tội hại của những sách hồi-dâm do họ Lê viết ra, và hằng hái yêu-cầu nhà đương cuộc phải cấm tuyệt, cho khỏi đầu độc tinh-thần của dân thanh niên nam nữ Việt-nam. Ai từng đọc Nam Phong hồi 1921, hẳn được biết cái giọng văn gây gộc của ông Nguyễn hảo Vĩnh ra thế nào?

Kết quả, sự yêu cầu của ông được nhà đương cuộc nhận là chính-đanh: gần mười nghìn quyển « Hà Hương phong nguyệt » vừa mới in ra chưa kịp phát-hành, bị tịch-thu và đốt tiêu hết.

Thiết tưởng bài trừ sách nhảm, ngoài cái cừu-cảnh ấy không còn cách gì có hiệu-lực hơn: Ở xứ ta hay các xứ văn-minh khác cũng thế. Chẳng cần ở Thụy-điển, mười mấy vạn người ký tên vào một lá đơn, xin nhà vua cấm tuyệt những sách hồi-dâm đó ư?

Có thể, loại sách phá hoại luân-lý tính thần người ta mới thấy ghê tởm, lõn von, không dám thì: hầu xuất bản nữa. Có thể mấy nhà xuất bản nữa mùa và đầu-cu, như ông hiền-trương đã nói, mới hết dâm thuê viết những sách dâm truyện nhảm theo ý họ muốn, để-mục họ ra, để bán thú-ly, mặc kệ tại hại cho ai!

QUÁN CHI

PHÁP-VIỆT TỪ-ĐIỂN

(Dictionnaire Français-Annamite)

TÁC GIẢ:
ĐẠO-DUY-ANH

Bộ sách rất đầy đủ và đúng đắn, giúp ích cho những người học pháp- văn và muốn nghiên- cứu quốc văn và những người Việt-Nam muốn tự học Pháp-văn. Mỗi từ ngữ hán-việt lại có chú thêm chữ Hán. Sách gồm 2000 trang khổ lớn đóng làm 2 quyển, đây

Bìa toàn vải	225/0
Bìa giấy	205/0
Việt-nam vào báo sử-cương. .	1350
Không-giáo phê bình liên luận .	6550

Bán tại các hàng sách lớn và

Hiệu sách Văn-Hòa

39, Paul Bert — Huế

NGƯỜI TA BÀ NÓI ĐẾN
CHUYỆN CÁI VU DẠI BÀ
THƯỚC CỦA ÔNG VĂN-HẠC

CÁI ÔNG ĐỒ LÀM PHÁCH KHÔNG HỢP... LỖI

VĂN LANG

Một ông, không hiểu có vì một lẽ chính-đinh hay không chính-đinh, vừa đây, trong tuần báo có viết một bài nói lời chuyện « cái vu đại bà thước » của ông Văn-Hạc.

Ông Văn-Hạc viết bài ấy đại khái phê bình hai chữ « Triệu Ân » mà người Tân văn dùng để gọi bức nữ anh hùng của nước ta và có ý khuyến người ta chớ nên tin vào cái « thuyết bà Triệu » mà dâm thước » vì đó là một lời chê giễu không xứng danh với vị nữ anh hùng vậy.

Bài ấy đăng trong Trung-Bắc chủ nhật, số 49 và dưới một cái đề nhỏ nhỏ: « Phê bình lịch sử ». Chẳng ngờ ông Bang-bá-Lân ở tờ báo kia, thấy cái đầu đề nhỏ nhỏ lại cho là ta và giảng chừng xưa nay ông vẫn thích người ta biết đến mình (nói vì ông cho thế là... to chuyện!) ông tự nhiên nghĩ ngay ra rằng ý kiến của ông Văn-Hạc trong chuyện « vu đại bà thước », ông ta đã nghĩ ra từ mấy năm nay rồi.

Tôi không muốn để ông Văn-Hạc trả lời lại một người ăn nói văn vẻ như thế. Bởi vì tôi thấy ông Văn-Hạc có vẻ to báo này vào bài đó, như có ý thù giặc báo này, nên bắt đầu để tôi phát có lời nói lại.

Sự thực từ khi báo T.B.C.N. ra đời đến nay, trong những hạn hữu xa gần của báo nhiều ông có lòng yêu ghét bài đến cay đắng. Cái đó do lòng yêu-tôn-chỉ của báo mà ra. Chúng tôi cảm tạ tấm lòng tốt của các bạn xa gần lắm, nhưng tiếc không chiều lòng được hết thấy nên nhiều bài phải bỏ đi. Nhiều bạn mich lòng vì thế.

Mich lòng như thế, chúng tôi không ngại lắm vì chúng tôi cần nhất cho tờ T.B.C.N. lúc nào cũng có những bài chọn lọc. Chúng tôi không ngại vì chắc độ giá trị bài cũng cần thận như chúng tôi và chẳng bao lâu sẽ thôi không mich lòng.

Dạy có sự mich lòng của ông Bang-bá-Lân thì chúng tôi vẫn chưa rõ hẳn tại sao. Tại sao ông lại nhận ý kiến ông Văn-Hạc là của ông? Tại sao ông lại giận giữ vô cùng như thế?

Tôi muốn khuyến ông Văn-Hạc giữ sự tức giận đó để vào chỗ khác thì phải hơn. Chắc ông còn nhớ chuyện Don Quichotte đánh nhau với cối xay và gió?

Ông Văn-Hạc nói rằng: ông Văn-Hạc viết bài theo ý ông, Ông làm, ông nói thế người ta cười cho đấy. Ý kiến về chữ Ân và cái vu đại bà thước của bà, ông mới viết văn nên không biết đó, chứ thực ra người ta đã nói tới từ lâu rồi. Cái ông không thể nghĩ ra thế được. Bởi vì xem có một bài văn ông viết, tôi thấy có sự nhỏ nhen như thế thì có ý tưởng rộng làm sao được?

Tôi nói có chứng cứ: cận chuyện cái vu bà Triệu và chữ Ân trong tên Triệu-Ân, ông tưởng rằng chỉ một mình ông nghĩ ra mới ít lần này. Ông có biết đâu rằng hai ý đó, phẩm người nào có học hoặc có độ sử-sử đều đã biết cả rồi. Mà người ta nói tới đã lần lần, lần lần nữa, rồi con có các học đường học sử ký, đều biết cả vì đều học như thế vậy.

Riêng tôi, tôi biết thêm rằng ông Nguyễn-triệu-Lộ và nhiều người khác nữa đã nói đến rồi. Ông Nguyễn từ S. ủa vào khoảng 1931-1932 cũng đã nói tới hai ý kiến đó, trong báo Tân Thanh và trong truyện « Vua Bà Triệu Ân » do một nhà xuất bản ở đây đã in hành lâu năm.

Tôi không muốn nó đi làm gì. Bởi vì tất cả một bài luận (1) của ông Văn-Hạc chỉ một lời chê đanh chính này cũng đủ cho ông thấy ông làm quá và định « bịp » không phải cho. Tôi buồn. Buồn nhất cho những người nông cư như ông hay bởi vì theo tôi thì thì thay rằng ông nay có thể dùng làm đại diện cho một hạng thanh niên không có căn bản vậy.

Phải phải, ở cái Hanoi đến rong trời sáng này để làm cho người ta loá mắt, có nhiều người ở tỉnh nhỏ mới đến trong trường rằng mình là mới, có thể làm những sự ng ép vĩ đại trong một thời gian ngắn, họ có thể « ôm đồm » cả vào trong tay.

Họ tưởng cái gì họ cũng biết cả như « L'homme universel » của La Bruyère tiên sinh. Sự thực, danh vọng nung đốt làm can họ, họ tưởng tượng nhiều quá mà thôi, họ chưa viết được gì cả mà họ đã sợ người ta lột mặt ý của họ rồi, họ đọc các báo ảnh cả trong văn giới, họ sợ chưa tiến bộ được, họ viết lại và họ tưởng đó là ý tưởng riêng của họ, họ nghĩ đến để bắt người ta.

Chao ôi, đó chỉ là vì họ sợ mất vậy. Ông Văn-Hạc nhắc lại chuyện

(xem tiếp trang 25)

KHÔNG CÓ CHI-ĐIỂM Ở ĐÂU CẢ

Nhà báo **Trung-Bắc Tân-Văn**
và
Nhà in **Trung-Bắc Tân-Văn**

CÙNG Ở MỘT CHỖ LÀ

38, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
(ngay đầu ngõ trạm trông sang)

phờ không có đặt chi-điểm ở đâu cả.
Xin quý-khách chú ý kéo làm lần.

Êo chạy bên Term-Êc

của HỮU-NAM

Mấy hôm nay làng Nhật-Lê vào đám. Theo tục lệ thường của các làng ở đây người ta cũng chèo hát, ăn uống và tìm chút thú vui ở chốn đình-chung. Đền đáng để tôi chú ý là một đám tam-cúc điểm. Họ không như ở mọi nơi làm rap, làm chọi và chọi bóng những cô gái trẻ... Họ chỉ có bốn cái trống con và hai cô tam-cúc — thứ bài giã mua ở hàng xén mấy xu. Họ ngồi nhớ ở những bàn học trong đình. Vì họ ở xa tôi...

Ồ ồ ồ... «Thề chi non nước nặng lời, gặp nhau chơi một ván bài giúp nhau...»

Một cô chạy bài, tuổi ngoài hai mươi với bộ mặt «có duyên», lanh lảnh cất tiếng mời chào bằng một giọng, nghiêm, em ai khiến cho mọi người quanh đó không ai là không ghé vào xem nên không ngồi «giúp nhau» một chút.

Bài đánh như ta ngồi nhà đánh chỉ khác ở chỗ cô người hay chạy bài mới tạm tay, đánh bài ra thì đã có người đỡ lấy quân bài đánh để xuống cái kết quả của cây bài bằng những giọng hát êm tai. Khi muốn gọi một bài hay bà quân thì chỉ việc đánh một hay hai ba tiếng trống, nếu mình là nhà cái.

Cô «chạy bài» hát lên những câu chấp nhận ở kiền, ở các câu về hay ở những câu thơ của đám bình dân. Cái khôn khéo của họ là khéo ghép những nước bài thành vần để đi đôi với những câu thơ đó. Thí dụ như:

«Kim-lang ơi! Hỡi Kim-lang,

Thò tay bắt đôi một chàng Sĩ đên...

«Goi là một chút lam duyên...

«Bắt đôi nhĩ sĩ, ngồi bên cô chàng...

«Tiếc thế chứ nghĩ cái chàng...

«Một cái cái gọi rõ ràng chàng này...

«Rằng: nghe nói tiếng cầm-dải...

«Si hồng ra bắt cặp bài tình son...»

Cô ta hát tuồn miệng, dù nhà cái gọi mấy cây hay cây nào ra cây nào cô cũng đặt được vào về một cách trôi chảy.

Lời hát như ru, nghe rất êm tai mà lại là một người đàn bà «thực tiếp» thì ai chẳng xiêu lòng. Thôi thì về «bên» «mặt» cho đến «thầy lý, bác trưởng» đều có mặt từ đi mà tránh nhau ngồi một vài hồi. Mỗi hội bài đánh bốn ván. Một hội bài có hai ván kết thì coi đánh có hai ván, một ván kết thì đánh có ba. Mỗi ván bài xong tịch ra được bao nhiêu quân thì người chạy bài đưa người ấy «thề». Mỗi thề là một cái qas-ter với chữ viết. Mỗi hội đánh một hơ thì mỗi thề một xu. C) thề đánh mỗi hai bài, ba, bốn hơ

tùy những người chơi. Nhiều nơi đánh 36 thề, hơ hơ 36 thề (bốn xu); ở đây người ta đánh có 32 thề, hơ 32 thề (bốn xu). Ấy là không kể những ván kết người chạy bài còn bắt: «Thầy chẳng cầm kết có lại,

«Chàng cho phân gái chạy bài một que...»

Xong một hội bài, nếu người nào góp tiền rồi thì tính thế lấy lại tiền, hoặc chưa góp thì tính thế trừ đi, góp nốt.

Bọn họ kiếm ăn như thế một cách dễ dàng, người ham chơi nếu đánh mãi thì bao nhiêu tiền chỉ vào «hồ», công người chạy bài hết. Họ còn những mảnh khỏe riêng nếu tôi không gặp sự may mắn được nói chuyện với một cô chạy bài...

«... Một đêm...»

Đêm ấy, vì có cụ Tào ở làng cảm không cho họ chơi, nên họ phải tạm nghỉ khi cụ Tào còn ở đình xem hát. Nhưng lại có một người ở ngoài đình gọi là Bắc Trương Hựu, có nhà cho họ ở nhờ, dắt cô ta lại.

«... Trong một căn nhà chật hẹp, trên một chiếc giường tre có rơm «giải» ở tôi đã ngủ với cô «chạy bài» bên một ngọn đèn hoa-kiệt đã mờ.

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

«... Nhưng cô «chạy bài»...»

Muốn bắt rõ một vài điều lạ của nghề, tôi đi: — Làm nghề gì phải sống vững ở đó, anh chắc cũng có nhiều sự bí-mật trong cách kiếm tiền? — Kể thì cũng chẳng có gì đáng gọi là bí-mật ngoài những khúc vật... Thí dụ như, khi lạng bằng lòng «tám đen ăn kết, tám đỏ ăn phụ» thì có một đôi khi người chia xếp toàn đồ hay toàn đen vào một bài, hoặc thỉnh thoảng đổi xe, pháo v.v... để vắn bài có kết, không những nhà cái được lợi không hết bài, còn được dịp xin một cây về vắn kết nữa. Nhưng hội chúng được thua thường làm mọi người ham ăn hay ham gỡ nữa.

— Nhưng trông khi «chạy bài» còn có nhiều sự tráo lòng hay?

— Có, nhưng đó chỉ là khi hội thiếu chân, phải xếp một người «có mối» vào ngồi thì lại phải dùng cách «tráo» đó. Tráo thì: thí dụ khi ra đôi tượng bị đôi sĩ bắt, người «chạy» phải cầm riêng đôi tượng ấy ra (nếu sợ làng nghi ngờ thì để xuống khay bài nhưng có ý để riêng ra) khi nào làng gọi đôi nữa hoặc gặp khi cái mình, có thể gọi đôi thì ra bất cứ quân bài nào «cọc cách» cũng được và khi người chạy xuống kết quả thì chui những đôi của làng và lấy đôi tượng cũ ra để trả lại và xuống tượng được... Và khi gọi một hay ba cũng vậy, cứ theo cách đó thì phần thắng bao giờ cũng về mình.

— Ngoài cách «tráo» còn cách gì khác nữa không?

— Kể ra cũng có nhiều, đại khái như đến lượt anh «có mối» bắt cái, người chia bài đã có xếp một ván thật rồi, như là xếp «ngũ-tử» «tứ-tử» hay bộ ba, bộ đôi thật đẹp và lúc đặt bài vào khay có ý để một quân



«yếu» trong nghề mà không biết rõ «mánh-lới» của nghề. — Nhưng em khuyên đừng nên chơi làm gì, có hay gì có hại?... Nếu chơi chỉ lợi cho bọn nhà cái mà thôi. Đánh lâu thì rất cục ai cũng thua mà chỉ nhà cái được.

Trông cháu ở đình vọng lại xen vào những tiếng thanh-la nổ-bạc của ban hát làm cho tôi thấy rõ những cái thấp kém của đình làng... Một bọn người bị sa ngã vì tình kẻ, một bọn người lợi dụng đình đám để được ăn thích-khẩu, coi nhau om sòm...

Kiểm-đuyệt hồ

HỮU-NAM

CHEMISETTES — TROIS SLIP — MAILLOT DE BAIN

BỮ CẮC KIỂU, CẮC MÀU, RẤT HỢP THỜI TRANG. MUA BUÔN XIN HỎI HÀNG ĐỢT

phục-lai

87-89, ROUTE DE HUÉ — HANOI, TÉL. N° 974

Tóm thuật kỳ trước. — Hải, một họa-sĩ, lấy làm đại Bayon làm khung cảnh và Champa — một thiếu-nữ Cao-Mên — làm kiểu-mẫu. Hải ở một ngôi nhà nhỏ nhún vôi Champa và mẹ nàng, bà Phil-mek. Những lúc rỗi việc Hải thường ngồi nói truyện thần-mật với Champa và học nàng tiếng Cao-Mên.

Mỹ tuy làm mặt nghiêm, nhưng cũng quay đi có giấu một nụ cười.

Tôi họ Mỹ cũng xuống, tay nâng ôm lưng tôi. Nhưng đi được vài bước, Mỹ sợ run người lên, tôi phải quàng tay ôm chặt ngang lưng nàng để nàng dựa vào lưng tôi mà bước.

Xuống đến bậc thang cuối cùng, không kịp suy nghĩ, tôi ôm cả thân thể Mỹ vào lòng, cúi xuống hôn nàng. Mỹ là người trong tay tôi, hai mắt lim dim, cặp môi hé mở...

III

Hải gặp Mỹ một buổi chiều trong đền Ta-Som. Mỹ theo thân-phụ đi du-lịch. Nàng cũng tập vẽ qua loa nên khi gặp một họa-sĩ và khi nhận ra họa-sĩ ấy là Văn-Hải nàng từng nghe danh tiếng thì Mỹ làm quen. Tình họ bạn của hai người dễ trở nên thân mật, cũng như bao nhiêu bạn trai gái Hanoi. Rồi từ tình bạn đến tình yêu, họ chỉ bước có một bước rất ngắn.

Mỹ đến với Hải giữa lúc Hải vi nghĩ đến sự nghiệp nhiều lần đành phải xa Champa. Một người bạn cho anh biết rằng, bất kỳ lúc nào, anh cũng có thể đi Pháp được mà không mất một xu tiền taxi. Cái cao-vọng trong đời nghệ-sĩ của Hải là được đem tên tuổi ra ngoài b'ên-giới xứ Đông-đương, nhưng vì không được giàu lắm, nên cái cao-vọng ấy anh chỉ coi như là một ảo mộng không bao giờ thành được. Chợt nhận được tin của bạn, anh mừng quá, nhưng anh đã chết nửa cõi lòng khi khuyên Champa đi lấy chồng.

Tương xa Champa rồi, anh sẽ phản-khoại làm việc để qua Pháp; nhưng không, đã là rồi, Hải đã bao lần gạt bỏ tiếng gọi của con tim để đi đến Vinh-quang. Tiếng gọi ấy mỗi ngày một tha thiết; và trong những ngày lang thang vô-dịnh, đôi khi Hải cũng đã nghĩ rằng đôi mình cần phải có một sự ấm áp...

Anh bắt đầu sự cái trống-trải hoang-mang nhiều khi đã làm cho anh như mất hồn, như điên...

Trong những ngày phiêu-bạt, đôi khi đứng trước, uống ly cà-phê ngon hay ăn bữa cơm nhà bạn trước sự thú-thị địa đàng, chầu-dạ à sự sẵn sàng chồng con của vợ bạn, anh cảm thấy ộp ộp biết bao cái lạc-thù em ám của một đời vợ chồng trẻ; rồi bỗng cảm ly rứa hay kéo hơi thuốc lá dài, anh chậm rãi bảo bạn:

— Đời thế này thì mong thật!

Và trong một phút, thoáng qua óc anh cảnh tượng một gia-dinh tương-lai mà người vợ đẹp, có học thức, hiểu mỹ-thuật, yêu quý chiều chuộng chồng.

Hoặc có những đêm khuya khi hiu lạnh, ở rạp chiếu bóng ra về, lủi thủi, hai tay đặt tay quần, miệng ngâm điệu thuốc cỏ ăm; chợt một cặp uyên-vương khoác tay nhau đi vượt lên trước và càng xa hai cái

bóng càng gần nhau cho đến khi hai bóng chỉ là một và bóng nhỏ gục đầu vào bóng lớn. Hải thấy tôi thân vô ngần và ngán cho cái kiếp giang-hồ của mình.

Những đêm say, lại rượu say, lại nhà đông... Mỹ với tiếng cười tiếng nói, đã đem lại cho Hải chút hương-vị của quê hương và của Hanoi mà đã bốn năm nay anh xa cách. Bỗng dưng Mỹ nhắc Hải tới hình ảnh những cô bạn mà có lẽ một vài cô đã vai cánh chông con rồi.

Không phải là Hải không nghĩ đến Champa, nhưng Mỹ là hiện thân của sắc đẹp, Mỹ là tất cả quê hương xứ-xã, Mỹ là tất cả Hanoi văn-học, mỹ-thuật, nơi đã đào tạo anh thành một nghệ-sĩ, như thế thì Champa tránh sao lại với Mỹ được.

Hải nghĩ đến Champa để hồi hận vì đã để nàng đau khổ; nhưng rất tự-phụ rằng nhờ cái giáo-dục bạn được của người mẹ hiền, anh vẫn giữ cho Champa được trong trẻo.

Hải say đắm trong tình yêu với Mỹ, như đứa bé đòi thay trái lê chín vàng thì vôi lấy nhai ngấu nghiền.

Và từ khi thấy người đàn bà không phải là vô ích như trước kia anh vẫn tưởng, Hải cũng muốn có một

Nụ Cười Bayon

PHẠM KHANH MANH-QUYNH

ẢNH HƯƠNG-KY

gia đình. « Một người vợ đẹp, có học thức, hiểu mỹ-thuật, yêu quý chiều chuộng chồng », đó chỉ là ý nghĩ trong một phút, một buổi tối Hải uống ly cà-phê ngon do bàn tay xinh xắn của vợ một người bạn pha. Bây giờ, ý nghĩ ấy đến với anh không phải chỉ trong một phút, mà cả giờ, cả ngày, và ngày nối tiếp ngày kia.

IV

Mỹ nghĩ tay, nhìn lên, nét mặt bán hoan.

— Hải làm gì mà cười người ra thế?

— Hải nghe Mỹ dặn.

— Khi chúng mình lấy nhau rồi, ngày ngày em sẽ họa đàn cho anh lấy cảm-hứng để vẽ; rồi anh cũng dạy em vẽ nữa. Thế thì mộng làm nhĩ?

— Anh cũng vừa nghĩ vậy trong lúc nghe em đàn và nhìn ngón tay trắng muốt của em chạy trên phím đàn.

Mỹ đẩy nắp chiếc dương-cầm lại rồi cùng Hải ra ngồi ở một chiếc ghế học da kiểu diwan kê ở góc phòng. Nàng quàng khăn vào vai Hải thế thì:

— Mỹ sung sướng quá khi nghĩ đến cuộc đời của chúng ta sau này. Mỹ sẽ xin cậu cho chúng mình cái villa trên Digue Parreau. Villa này có vườn rộng lắm, khi đến ở, Mỹ sẽ giống thật nhiều hoa mà Hải thích; Hải sẽ trang-hoàng nhà cửa cho thật đẹp. Rồi Mỹ mở

sa lông (1) để tiếp các bạn Hải, bạn Mỹ, và tất cả những thi-sĩ, họa-sĩ, văn-sĩ, nhạc-sĩ hiện thời. Mỗi tuần chúng mình sẽ tổ-chức một cuộc hòa-nhạc, hay khiêu-vũ, như vậy chắc vui lắm.

Hải như ở trên mây rồi xuống, thấy tan giấc mộng êm đềm lúc nghe Mỹ họa-dân. Anh ngao ngán không biết nói gì. Mỹ nói thêm:

— Như thế thì mộng làm Hải nhĩ?

Hải trả lời để khỏi phải nói nhiều:

— Mộng lắm.

Sa-lông! Khiêu-vũ! Hải nhìn mình nghe Mỹ nói một cách khoan khoái mới thấy danh-từ ấy.

Anh hỏi vợ vắn:

— Mỹ ưa khiêu-vũ lắm sao?

(1) Salon có từ thế-kỷ thứ 17, và khởi đầu là salon của bà De Rambouille. Thế-kỷ thứ 18 có nhiều salon như: salon bà Geoffrin, bà Du Deffand, bà Necker, có De Lespinasse. Những sa on ấy là những nơi hội-hop của những nghệ-sĩ và chlub-chơi thời bấy giờ.

Bấy là salon có nước ngoài, xa mình khác. Một đạo, hình như có một salon ở một tỉnh vùng trung-du: người ta đến để hát xướng dân một mấy bài vọng cổ hay mấy bài Tíno. Rồi người ta khiêu-vũ và chong nhau. Thấy salon ấy ăm ỹ và nhớ những câu, ông công-sứ ra lệnh bài đóng cửa.

— Sao lại không. Khiêu-vũ cũng là một môn mỹ-thuật và hiện nay là cái mới rất thịnh-hành của người mình. Đến những nơi hội-hop lịch-sự có khiêu-vũ, người ta mới mình đi mới bản, mà không biết thì sụt sọt.

Mỹ hỏi Hải:

Thế Hải không biết khiêu-vũ à?

— Không.

— Để rồi Mỹ dạy. Có gì đâu, chỉ một tuần là đi được. Hải rất hoài-nghĩ những nơi « hội họp lịch-sự » mà Mỹ nói đó. Và khi nghe nàng bảo dạy anh, Hải muốn kêu lên với Mỹ rằng nàng rất làm khi nàng muốn tìm hạnh-phúc ở những sự ồn-ào hỗn-dộn của một sa-lông lố lổ, của các cuộc « nhảy » khiêu-dâm. Nhưng thấy Mỹ đang say mê với những ý nghĩ ấy Hải không dám nói ngay sợ sẽ xảy ra sự không hay cho tình yêu. Anh định sẽ dần dần khuyên nàng.

Giữa lúc ấy, người bồi vào báo cụ Hoàng (hân-phụ Mỹ) gọi Mỹ.

Hải ở khách-sạn ra về, buồn rầu, và lần đầu tiên từ khi yêu nhau, anh cảm thấy Mỹ xa mình quá. Anh tự hỏi: « Ta ước vọng một người vợ đẹp, có học-thức, yêu ta, hiểu ta và nghệ-thuật của ta; thế có lẽ ta đã lầm khi tìm người ấy ở Mỹ. »

Thoảng trong một giây, anh nghĩ đến Champa, và cái tình yêu gần như thất-phục của nàng.

V

Ánh sáng rực rỡ gieo vàng trên vòm lá um tùm của rừng cây, và trên lá-dại Ta-Prhom. Những tia lửa soi mọi của mặt trời càng vẽ rõ những màu sắc, những tàn-nát của một cảnh điêu-tàn: đây, tòa cung điện sụp đổ dưới b n tay vô-hình của thời-gian, kia, một dãy hành-lang rộng làm mỗi cho một gốc cây nghìn năm, có cả nghìn tay nghìn chân đang vươn mình đóng đặc nói với loài người nhỏ bé, cái sức mạnh của-cả của thảo-mộc. Máy hàng cột sứ, mẽ tro vơ, một cơn sự-tử lệ lo. Và khiêng ăng như nư ngân tiếng những ngày qua.

Hải nằm dưới một gốc cây nghìn năm nhìn qua những kẽ u của lá, những đám mây trắng trôi thẩn đi trên nền trời xanh hăm. Một cơn sóc đang vẽ tròn dưới, thoắt thoắt leo trên một cánh nhò. Trên ngọn cây, hai con khỉ con chuyên cánh co sang cánh kia, đuổi bắt nhau, hay tranh nhau một quả rồi thấy không ăn được lại ném xuống đất. Hải vớ tay cho chúng sơi, nhưng chỉ được một lát lại thấy tiếng kêu hay tiếng cười của chúng trên đầu mình.

Trong trí Hải rồi loạn bao nhiêu ý nghĩ. Một ngày mới biết Mỹ thêm, anh càng thấy nàng xa mình quá, và mỗi ngày lại đem cho anh một sự thất vọng. Anh cảm thấy không thể nào đem Mỹ đến nơi sáng của của linh-hồn được. Từ thuở nhỏ.

Kiểm-duyet bõ

đã tạo nên thành một thiếu-nữ lần-tiến thích những khoái-lạc phù-phức của đời vật-chất, trong khi, trái lại, anh đi kiếm những khoái-cảm cao-thượng của tinh-thần. Mồ, người ở một thái-cực như vậy thì sao có thể hợp cuộc đời với nhau để gây dựng hạnh phúc được.

vua cha liền sai yết-thị cho khắp thần dân trong nước biết rằng: « Hễ ai có tài làm cho công-chúa phải nỏ, lên được ba cầu, chỉ ba cầu thôi, thời vua sẽ gả công-chúa cho làm vợ », và sai cung-tần mỹ-nữ ngồi dưới lầu để biên chép những lời nói của công-chúa. Từ quan đến dân, từ kẻ sang đến người hèn ai ai cũng được phép dự, nhưng ai cũng không được làm cho công-chúa phải sợ hãi, và càng không được vào trong lầu. Nếu kẻ nào may mắn làm cho công-chúa phải nổi thì chàng trông sẽ đánh vang lừng báo cho vua cha biết, và kẻ đó sẽ được đưa ra mắt vua và hoàng-hậu.

Lệnh đó vừa ban ra, ai ai cũng vội vàng đến dự chầu lâu, khoe tài, khoe sức, mong công-chúa để ý, và đôi mắt dò thám như săn-bò kia sẽ hé ra nói đủ ba cầu... Thôi thì dù các trò là mất chương-tại, ai cũng muốn làm đẹp lòng công-chúa nhưng vì ngọc kìa còn treo giá, để mấy ai đã được làm của riêng, nên suốt trong mấy tháng, công-chúa vẫn lạnh thịch, không nói mà cũng không cười trước bọn người múa rối.

Tin công-chúa kén chồng bay đến tận tại hăng Hải và làm cho Hải ta phải bồn chồn. Không phải cái ước vọng là chồng công-chúa làm Hải hẳn khoan đâu, nó nghĩ bụng rằng như thế chắc hẳn có nhiều trò hay và một hôm nó nhất quyết đi kinh-dô. Khi Hải gặp với cha mẹ, xin phép đi, thì cha mẹ Hải cười gắt và bảo Hải rằng: « Thứ họ mày thế kia mà cũng tập theo đòi làm phò-mã! Thứ hồi còn ai mày nó có muốn lấy mày không? » Nhưng Hải nhất định đi và đem theo gạo, mắm, muối, cá khô, một đôi dũa, một cái thìa, và một cái nồi để thổi nấu. Ngoài ra lại còn bộ quần áo nữa để thay đổi. Những thứ đó là tự mẹ Hải bảo Hải đem đi, chứ cứ như nó thì có nhà nó sẽ đến kinh-dô nhà vua với hai bàn tay trắng!

Xét đây đi, bỗng một cơn mưa to đổ sập xuống. Nô phải chạy đến dưới chân lầu công-chúa ngự để tránh mưa, vì ai ai cũng ghé lùm xua dưới nỏ.

Tạnh mưa, nó đến đi kiểm củi về để sưởi. Nhưng vì nó chỉ đốt có một thanh, mà đã không biết gây ngọn lửa cho to, lại còn không thổi, nên ngọn lửa chỉ nhom lên được một tí rồi tắt. Nó đốt đi đốt lại mấy lần cũng không sao có lửa để sưởi, liền tức bực kêu to lên rằng:

— « Thế này là cái nghĩa-lý gì? Minh không hiểu tại sao cái ngọn lửa này lại sự cỏi đến thế. Không dám cháy lên! »



Ngồi trên lầu, công-chúa thấy Hải ngu ngốc quá như thế mới nói rằng:

— « Cái anh chàng này đến hay sao mà lại chỉ đốt có một thanh củi thôi? Như thế nó cháy làm sao được? Có nhẽ anh ta không biết rằng phải dùng nhiều thanh củi thì lửa mới cháy hay sao? »

Các cung-tần mỹ-nữ đều đứng sốt vì công-chúa vừa nói xong, mà nói với ai? Với một thằng cùng-dinh xấu xa, gẻ lố! Nhưng lệnh vua đã ban, buộc lòng những viên thư-ký đó phải biên nhời nói thứ nhất của công-chúa.

Còn Hải ta cứ việc thảo lời công-chúa mà làm. Khi cái thần hích ló nhờ những cục hít thừa đã khỏi run lên vì rét rồi, Hải ta mới nghĩ đến bờ kho quân áo. Nó liền san

Cần nói thứ hai của công chúa là dùng những cung-tần chưa rửa vào sờ với một vật bực tức.

Hơ kho quân áo xong dầu đấy, anh Hải mới nghĩ đến làm đầy cái dạ dày. Nó mới kiểm hai cái que đing xuống đất rồi nhom lửa ở giữa hai cái que. Xong rồi Hải cầm lấy nỏ và xuống ao gần ngay đấy để múc nước. Nhưng ao lại đầy những cây rong mọc cái chít. Hải liền đặt nỏ ở trên bờ, xuống ao lấy hai tay gạt đám rong ra, rồi bước lên bờ cầm nỏ xuống múc nước. Nhưng xuống đến nơi những cây rong đã lại sít vào nhau rồi. Hải cầu nhàu lại lên bờ đặt nỏ xuống rồi bước xuống ao gạt rong để rồi lại lên bờ lấy nỏ. Cứ như thế đến gần sáu lượt là công chúa phải bực mình lên và nói:

— Hỡi ơi! Có nhẽ suốt thế gian không có người nào lại ngu như anh này chắc. Sao nó không biết một tay cầm nỏ, một tay gạt rong ra để múc nước?

Câu nói này những cung-tần lại ghi ấy với một vị buồn rầu.

Mức nước xuống, Hải liền đặt nỏ lên trên hai chiếc que củi. Nhưng cái kiềng hai chân ấy giữ làm sao được cái nỏ? Thế là nỏ đi xuống và nước chảy ra tung tóe làm tắt ngọn lửa. Hải bực mình kêu rầm lên để rồi lại dóm lửa, lại múc nước và... lại đặt nỏ lên cái kiềng hai chân. Và lại phải đến công chúa vừa bực vừa buồn cười, kêu to lên rằng:

— Có nhẽ phải có người đến gào vào tận tại cái anh chàng ngu ngốc một cách khổ sở này, nó mới hiểu được rằng kiềng phải có ba chân thì nỏ mới không đổ được? Đặt được nỏ lên « bếp » rồi, Hải mới giờ cái thìa ra để khuấy gạo; khuấy xong, Hải liền giắt thìa vào

thất-lưng. Khi nước sôi, Hải tìm thìa để chắt nước thì không thấy. Hử! cường quýt mà nước trong nỏ thì cứ sủi âm âm lên. Kuồng biết làm thế nào Hải bật khóc hu hu.

Công chúa lại phải gắt lên: — Cái thằng đã ngu thì chớ lại còn dăng-từ nữa. Thìa đem giắt vào thất-lưng mà cứ đi tìm quanh tìm quanh mãi thôi.

Khi Hải ăn cơm xong thì bỗng có một vị quan to đi đến. Vị quan đó từ ngày xảy cái lũ đến giờ, chiều nào cũng sai thằng bộ vào xe đi dạo vòng quanh lầu mấy lượt mong cho công-chúa để ý tới. Khi trông thấy Hải, vị quan đó ý chừng muốn tỏ cho công-chúa biết đến ơn quyền của mình liền sai thái phó ra rồi bắt Hải xuống xe vào xe và dong bộ đi chơi. Từ thuở rồi lòng ra đến giờ Hải ta nào có biết bước bộ vào xe ra làm sao. Nó liền quỳnh bước một cơn vào đầu xe một cơn vào cuối xe, trông về hai phía, rồi tay cầm ngon giáo chọc con này, đâm con kia để cho bộ kéo xe đi. Nhưng bộ bước như vậy thì xe còn đi làm sao được? Bị dưng bộ lỏng lên và bắt tung Hải ngã xuống đất chân tay gic ra lên trời, làm bao nhiêu người đứng quanh đây cười sặc sụa, và công chúa phải kêu lên:

— Hỡi đức Thích Ca Mâu Ni! sao lại có người ngu ngốc lạ lùng đến thế? Sao nó không biết bực cả hai cơn vào cùng xe thì xe mới chạy được?

Công chúa vừa nói xong thì chàng trông nổi lên âm âm những cung-tần mỹ-nữ không thể nào kéo dài mãi cuộc thí ấy ra được. Công chúa mới nói đến sau câu với thái phó Hải. Tiếng chàng trông liền công chúa giật mình và nhủ ra, nhưng nàng tự bảo: « Ta có nói với nó dân, ta nói là nói bằng quơ dấy chớ, vậy tại sao lại có tiếng chàng trông? »

Những cung-tần mỹ-nữ vội vào tâu với vua và hoàng-hậu rằng:

— Kể hạ-thần đến tâu với Bệ-hạ và vương-nương cái tin đáng vui và đáng buồn. Vui là vì công-chúa đã nói với Bệ-hạ đã có chồng rồi, nhưng buồn là vì công-chúa đã nói đến sau câu với một thằng công-chúa định điện một rất xấu xa, gẻ gớm mà lại còn ngu ngốc một cách thâm hại nữa.

Nhưng vua phản rằng:

— Là thế nào đi nữa. Quả Nể-an cũng chỉ có một nhời. Giới Phật đã định thế nào Quả Nể-an cũng phải chịu.

Và ngài truyền cho dân phò-mã vào để ngài xem mặt.

Khi Hải thấy linh thi-vệ đến báo vào chầu vua thì sợ run lên cầm cập, vì bản tâm Hải có phải là mong làm thế để công-chúa phải nói đầu.

Khi Hải vào lạy chào trước bệ rồng, vua và hoàng-hậu nhìn nhau chần chừ, nhưng lệnh đã ra biết làm thế nào? Vua liền truyền cho dân Hải đi tìm và mặc quần áo phò-mã vào cho Hải.

Lúc bấy giờ một trong những vị thần mà đức Phật cho xuống để phủ hộ nhà vua thấy chuyện như vậy thì nghĩ rằng:

— Người này vì kiếp trước phạm lỗi nên đức Phật mới hành phạt như vậy, nhưng nay đã chịu khổ nhục nhiều rồi, tội lỗi đã sạch, vậy ta phải thay đức Phật mà cứu giúp hẳn.

Và vị thần đó liền lên cõi Nát-Ban kiểm soát phép và trong khi những vị quan hầu cận của vua đương xúm xít làm cho Hải, bản đồ

— Hỡi đức Thích Ca Mâu Ni! sao lại có người ngu ngốc lạ lùng đến thế? Sao nó không biết bực cả hai cơn vào cùng xe thì xe mới chạy được?

Công chúa vừa nói xong thì chàng trông nổi lên âm âm những cung-tần mỹ-nữ không thể nào kéo dài mãi cuộc thí ấy ra được. Công chúa mới nói đến sau câu với thái phó Hải. Tiếng chàng trông liền công chúa giật mình và nhủ ra, nhưng nàng tự bảo: « Ta có nói với nó dân, ta nói là nói bằng quơ dấy chớ, vậy tại sao lại có tiếng chàng trông? »

Những cung-tần mỹ-nữ vội vào tâu với vua và hoàng-hậu rằng:

— Kể hạ-thần đến tâu với Bệ-hạ và vương-nương cái tin đáng vui và đáng buồn. Vui là vì công-chúa đã nói với Bệ-hạ đã có chồng rồi, nhưng buồn là vì công-chúa đã nói đến sau câu với một thằng công-chúa định điện một rất xấu xa, gẻ gớm mà lại còn ngu ngốc một cách thâm hại nữa.

Nhưng vua phản rằng:

— Là thế nào đi nữa. Quả Nể-an cũng chỉ có một nhời. Giới Phật đã định thế nào Quả Nể-an cũng phải chịu.

Và ngài truyền cho dân phò-mã vào để ngài xem mặt.

Khi Hải thấy linh thi-vệ đến báo vào chầu vua thì sợ run lên cầm cập, vì bản tâm Hải có phải là mong làm thế để công-chúa phải nói đầu.

Khi Hải vào lạy chào trước bệ rồng, vua và hoàng-hậu nhìn nhau chần chừ, nhưng lệnh đã ra biết làm thế nào? Vua liền truyền cho dân Hải đi tìm và mặc quần áo phò-mã vào cho Hải.

Lúc bấy giờ một trong những vị thần mà đức Phật cho xuống để phủ hộ nhà vua thấy chuyện như vậy thì nghĩ rằng:

— Người này vì kiếp trước phạm lỗi nên đức Phật mới hành phạt như vậy, nhưng nay đã chịu khổ nhục nhiều rồi, tội lỗi đã sạch, vậy ta phải thay đức Phật mà cứu giúp hẳn.

Và vị thần đó liền lên cõi Nát-Ban kiểm soát phép và trong khi những vị quan hầu cận của vua đương xúm xít làm cho Hải, bản đồ

— Hỡi đức Thích Ca Mâu Ni! sao lại có người ngu ngốc lạ lùng đến thế? Sao nó không biết bực cả hai cơn vào cùng xe thì xe mới chạy được?

Công chúa vừa nói xong thì chàng trông nổi lên âm âm những cung-tần mỹ-nữ không thể nào kéo dài mãi cuộc thí ấy ra được. Công chúa mới nói đến sau câu với thái phó Hải. Tiếng chàng trông liền công chúa giật mình và nhủ ra, nhưng nàng tự bảo: « Ta có nói với nó dân, ta nói là nói bằng quơ dấy chớ, vậy tại sao lại có tiếng chàng trông? »

Những cung-tần mỹ-nữ vội vào tâu với vua và hoàng-hậu rằng:

ESSENCE

Térébenthine Colophane

gắt đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỎI NHÀ SẢN-TRÚC:

Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

BỆNH TÌNH

....Lậu, Giang Mai, chỉ nên tìm đến

Ha cam, Hội xoài..

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 131, ROUTE DE HUI HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH ĐỨC, CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

một đấng cao ngời
 làm cho ta học nghĩ
 rồi. Nếu quả người
 cao tài làm cho công
 chúa phải nói thì
 buộc người phải
 trả lại lần nữa, mà
 lần này sẽ có ta
 chứng kiến. Nếu
 công chúa lại nói
 là có công chúa và
 ngài vắng mặt sẽ
 thuộc về người.
 Người bằng lòng
 chứ ?
 Bạch Quang quý
 xuống đây. *Đến đây*
 — Kể cho thần sẽ
 xin cơ sở buộc
 công chúa phải nói
 lần nữa để Bệ Hạ
 khỏi nghi ngờ.
 — Được lắm ! ta
 cho phép ngài đi
 được vào trong lầu
 công chúa ngự để
 nói chuyện với
 công chúa, nhưng
 cần người không
 được làm cho con
 ta sợ hãi.
 — Xin tuân lệnh.
 Ngày lúc đó, tất
 cả các vị thần
 được để Phật giáo
 phó cho trong trách
 vụ giữ ngài vàng
 cho nhà vua, hộp
 nhả lá bần biến
 và nhất quyết giúp
 cho Bạch Quang
 sống. Một vị thần nói:
 hai vào cầu cơ chàng
 đức thông minh như
 tên ngày xưa.
 — Nói đi
 vào cái thêm ở trước
 — Vào cái chiếu mà
 ngủ.
 Hai vào cái gối của
 — Vào trong cái bát vàng
 — Vào trong cái đũa
 vàng dùng để gắp thức
 ăn.

Cải ông đó làm phách không hợp... 181

và dài bà thườn chỉ là nhân ngày xuân, nhờ đến bà Trưng thì nhờ đến bà Triệu, nhắc lại thế để cho quốc dân nhớ lại một ý kiến mà các bậc đàn anh đã nói, tưởng như vậy cũng là một ý tốt. Nếu ông Bằng và Lân có một li lòng yêu nước, tưởng cũng nên mừng; không ngờ ông lại vì một lễ gì đó, lời ra nòi vào học, lấy cơ vi quốc sử để phê thóa lòng riêng, cái tâm địa như thế ông sẽ biết quốc dân nghĩ về ông ra thế nào.

Tôi ước so rằng việc đời này cần linh ông. Ông sẽ không nhận được những ý tưởng khác lạ của mình và nhất là ông sẽ biết rằng một bài báo — ví dụ có hay, có ích lợi chăng nữa! — cũng chưa làm gì được. Người ta cốt nhất phải có một tâm hồn và khi người ta đã có học, có bản lĩnh rồi thì không cần phải làm cho to chuyện, mình không phải nhận vô nhận vô, mình không phải tự mình quảng cáo mà mình cần vẫn cứ lên núi xuống!

VĂN-LANG

vùng Nghê - tĩnh

không thể hiểu được ý tưởng ông thì cuộc thất bại danh phận chi.

Nhưng trong câu đời đó, ta thấy rõ ràng đối với nhà thi sĩ phạm người chỉ biết phần dẫu. Còn kẻ quá là ở trời. Chính sự tranh dành của người đối với số mệnh đời

MỘT CỐT MUỐN
Y MUỐN
mặt đời, biến rõ
đời tàn ba có thể
thể loại khổ đau
cơn gan hết óng
cười chơ

— HANOI

vấn xin hỏi c
Việc làng kho
VI
của Ngô-Tất-
Mỗi cuốn 0\$3
ở 222-111

NHÀ IN

Đền lại MẠI-LINH SAIGON — HÀ

Vụ quan short phụ nữ ra trước tòa án dự luận

còn những phụ-nữ đứng dấn thì chưa dám nghĩ đến việc mặc short.

Chúng ta phải nên hiểu rằng «short» đôi vớ là đôi ủng cùng vớ chỉ là thứ v-phục quần-gang để dùng trong lúc đi đường, khi luyến tập thể-thao hoặc khi ở bờ hồ chứ không phải là thứ v-phục để đi khi đi ngoài đường phố. Như thế mà năm bảy bạn gái mặc short rồi cùng khoe nhau đi nghênh ngang ngoài đường phố như để khoe khoang thân thể và khiếu khiếu hi thực là một sự chương không thể nào dung được.

Có người lại cho mặc «short» mới «mới» mới là văn minh rồi họ đi vớ bàochữ, là giữa hội kinh tế của vật-lệu dồi dào đó này mặc đồ ngắn còn là một cách tiết-khiển nữa không kể như thế chỉ là những kẻ biết bắt chước những cái «dởm» một cách n-ô lệ mà không hiểu thế nào là mới, là tiến-bộ.

Chúng tôi nói thế thì không phải là phân đôi việc cái cách v-phục phụ-nữ cho hợp thể chất có ý mong các bạn gái ở xứ ta mới khi bắt chước điều gì cần phải xét xem điều đó có ích lợi cho mình và có hợp với hoàn cảnh xã-hội mình hàng, không nên nhảm nhảm về cái gì cũng bắt chước để gây nên một trò cười cho công chúng và người ngoại-quốc.

T.B.T.V.C.N.

khến cho đời người thêm phần oanh-liệt. Và chính sự đó, với cái tinh cách quyết-liệt cùng thâm khốc của nó đã làm xảy ra những vấn đề bí ẩn mà chúng ta vừng đọc ở trên.

TÀO-TRANG

ngài đã biết việc làng ra sao chưa? biết, thì đừng nói việc nước gì với

ÊC-LANG

se hiện các ngài những cái lạ lùng
mình thì trẻ xanh suốt đó

se hiện các ngài những cái lạ lùng
mình thì trẻ xanh suốt đó

se hiện các ngài những cái lạ lùng
mình thì trẻ xanh suốt đó

MẠI-LINH - HÀNOI

se hiện các ngài những cái lạ lùng
mình thì trẻ xanh suốt đó

Thăm thiết nhất cầu cứu bởi sự dẽ m hợp với thân thể ông. Cái tai tinh thể của ông không phải là nhỏ. Nhưng đời trình bay trong những giờ phút đầu tiên của cuộc sống mới, ông đã quên đi nỗi đau của mình. Ông chỉ nghĩ đến việc phải làm gì để cứu sống những người khác. Ông đã quên đi nỗi đau của mình. Ông đã quên đi nỗi đau của mình. Ông đã quên đi nỗi đau của mình.

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa?
Việc làng không biết, thì đứng nói việc nước gì với?

VIỆC-LÀNG

của Ngô Tất-Tô: từ sự hiện các ngài nói những cái lạ làng
ở trong lớp trẻ xanh nhũn các

MỐI CUỐN 0438. Mua linh-hiến giá bán lẻ: 0874
ở xa-mua xin gởi 0261 (mà trước) cho

NHÀ IN MẠI-LINH - HANOI

CỔ HỌC TINH HOA Ấn Tử Xưng Thư Bảng Họa Sao Lạc

Trang công hỏi: «Ra uy đề thu phục thiên hạ thì có hợp thời không?»

Ấn tử thưa: «Cốt ở cái hành.»

Trang công hỏi ấn tử rằng: «Ra uy đề thu phục thiên hạ thì có hợp thời chăng?»

Ấn tử đáp rằng: «Cốt ở cái hành.»

Trang công nói: «Hành là thế nào?»

Ấn tử thưa rằng: «Kẻ yên được dân trong nước, thì có thể phục được kẻ bất thiện ở ngoài cõi. Kế biết trọng cái sức khỏe của sĩ dân, thì có thể cảm được những điều tai nghịch của nước bạo ngược. Kế biết nghe lời trung chính, biết dùng người hiền thì có thể ra oai được với các chư hầu. Kế biết làm điều nhân nghĩa mà lấy việc làm lợi cho đời làm vui thì có thể thu phục được cả thiên hạ. Kế không yên nổi dân trong nước, thì không thể phục nổi kẻ bất thiện ở ngoài cõi, kẻ khinh sức khỏe của sĩ dân, thì không thể cảm được những điều tai nghịch của nước bạo ngược; kế không nghe lời can, khinh nhờn người hiền, thì không ra uy được với các nước chư hầu; kế làm trái nhân nghĩa, chỉ tham danh lợi thì không thể thu phục được thiên hạ. Cái đạo ra uy với đời đề thu phục thiên hạ ư đây.

Trang công không dùng kế ấy, Ấn tử lui về ở nơi rừng lẫm.

Trang công dùng toàn những kế dùng sĩ, coi nhẹ cái chất của thiên dân, chính chiến không nghĩ, nước suy dân khổ, vừa chán một năm thì trăm họ căm lo, thần bị họ Thái hại.

Cảnh công hỏi việc đánh Lỗ, Ấn tử thưa rằng: «Chẳng bằng sửa chính để dục nước ấỵ loạn.»

Cảnh công cái quân muốn đánh Lỗ, tôi ý kiến Ấn tử. Ấn tử thưa rằng: «Không nên. Lỗ công chuộng nghĩa, nhân dân có lòng đạo đại chuộng nghĩa thì được yên, dân đạo đại thì được hòa, chính sách của ông Bá-Cầm (1) xưa còn sót lại, cho nên không nên đánh. Bẩm có kẻ nghĩ thì không hay, làm nguy kế đương yên thì tốt có hại. Vả Anh này nghe nói rằng: Kế dĩ Mạnh người phải đủ đức để yên nước đã,

(1) Bá-Cầm: Con trai Lỗ Chu-công, phóng ra nước Lỗ đầu tiên.

dù chính để hòa dân đã. Nước mình có yên, dân mình có hòa thì sau mới cất binh đánh kẻ bạo ngược được. Nay nhà vua đã ra vào từ sắc mà lại không chính định, thế là không đủ đức để yên nước; thu thuế nặng mà lệnh ra lại ngặt, thế là không đủ chính để hòa dân. Không có đức để yên nước thì nguy, không có chính để hòa dân thì loạn. Mình còn chưa tránh được nỗi nguy loạn mà muốn đánh nước yên thì không được. Chẳng bằng sửa sang chính trị, dục nước kia loạn, dân lìa vua, trên oán dưới, mới đánh thì cái nghĩa của mình sẽ dày mà cái lợi sẽ nhiều, nghĩa dày thì sẽ ít kẻ địch, lợi nhiều thì dân vui».

Cảnh công cho là phải, bỏ việc đánh Lỗ.

Cảnh công đánh được ấp Lai, hỏi nên thường công thế nào, Ấn tử đáp

Cảnh công đánh được ấp Lai (1) hỏi Ấn tử rằng: «Ta muốn thưởng những người theo đi đánh Lai, thế nào là phải?»

Ấn tử thưa rằng: «Vi mưu của bề tôi mà thắng thì tăng lộc cho bề tôi, vì sức dân mà thắng thì tăng lợi cho dân, như thế thì trên được đức cái của lấy được, dưới có thêm lợi, trên vua được tiếng, dưới dân hưởng lợi. Cuo nên kế dùng thì không phải phải bỏ mất nghiệp của mình (2); kế dùng sức không phải khổ sở, đây là phép thiên phạt đời xưa».

Cảnh công cho là phải. Thế là bề tôi phá ấ Lai và quân sĩ ở Đông ấp đều được thêm lợi; trên được tiếng dưới có lợi.

Cảnh công hỏi cái hành của thánh vương thế nào, Ấn tử đem cái đời suy ra mà trào-phúng

Cảnh công ngoài thì ngạo với các nước chư hầu, trong thì khinh trảm họ, ưa kẻ đứng lờ, thích vui chơi, dòng tông dòng đức, chư hầu không ai bằng lòng, trăm họ mất lòng thần thiện. Cảnh công lấy làm lo. Hỏi Ấn tử rằng: «Cái hành của bậc thánh vương đời xưa thế nào?»

Ấn tử đáp rằng: «Cái hành của bậc thánh vương đời xưa chính trực, không ai khước cho nể kẻ dèm

(1) Ấp nhỏ ở về bên Đông nước Tề.
(2) Kế tri-giã được lộc hậu thì không phải bỏ chức nghiệp mình làm nghề khác cho có ăn.

pha không được vào; không a dăng, không dăm vào sắc dục cho nên lũ tiểu nhân không được gần, đối với mình thì bạc, đối với dân thì hậu cho nên những kẻ bề tôi thu nhất không được dùng; không lấn đất nước nhón, không làm hao dân nước nhỏ, cho nên các chư hầu đều tôn trọng; không ức hiếp người bằng đồ binh, không ra oai với người bằng quân lực cho nên thiên hạ đều mong cho mạnh; đem đức hạnh giáo hóa chư hầu, đem lòng từ ái và ơn nghĩa thì ra cho trăm họ, cho nên đầu đầu người ta cũng theo về như nước chảy.

«Vua đời suy thì con quốc, a dăng cho n' n' lũ dèm pha thiên nhân đầy rẫy; đối với thần thì rất hậu, đối với dân thì rất bạc cho nên kẻ bề tôi thu nhà' tha bỏ mà làm bậy, lấn đất nước nhón, làm hao dân nước nhỏ, cho nên chư hầu chẳng ai muốn tôn trọng, dùng đồ binh mà hiếp người, lấy quân lực mà ức chúng, cho nên thiên hạ chẳng ai mong cho mạnh, làm tai hại các chư hầu, làm khổ sở trăm họ cho nên kẻ thù địch đến đánh, thiên hạ chẳng ai thêm cứu, họ hàng lìa tan, trăm họ không ai nhìn đến.»

Cảnh công nói: «Như thế thì làm thế nào?»

Ấn tử thưa: Nhân nhượng nhờ nói, hậu lễ nộp lễ để cho chư hầu bằng lòng, giảm binh phạt bớt công việc để tạ trăm họ thì có thể khá được».

Cảnh công xin vâng từ đấy nhờ nhủ nhân nhủ, lễ nghĩa hậu lễ, chư hầu mới lại phụ vào, hình phạt giảm nhẹ, công việc bớt đi, trăm họ lại thần với vua, cho nên nước nhỏ vào châu, nước Yên, nước Lỗ đều đến cộng hiến.

Cảnh công hỏi: «Muốn làm như Hoàn công dùng Hoàn Trọng để nên nghiệp bá, Ấn tử thưa rằng: «Không được»

Cảnh công hỏi Ấn tử rằng: «Đứng tiền quân ta ngày xưa như được Hoàn Trọng Di Ngã trị nước Tề, làm nổi tiếng vũ công và dựng ra nền văn đức, kết hợp với các nước nam em, giữ vững được Kỳ châu (1) Nước Ngạc, nước Việt nghe lệnh, nước Kinh số

phải sợ, chàng đầu là không phục, ngài lại chăm chú thờ nhà Chu, Thiên tử khen là có đức. Đức tiên-vương được cái công rõ rệt ấy là nhờ sự Quán tử. Nay quý nhậu cũng muốn phò thác chính sự nước Tề cho phụ tử, phu tử kén người tài hữu giúp quả nhân làm cho tỏ rõ cái công liệt của đứng tiền quân để nối lấy nghiệp Quán tử.»

Ấn tử thưa rằng: «Xưa đứng tiền quân Hoàn công biết tin dùng người hiền, trong nước có đến mười lăm người sẵn sức không để sót một kẻ dân nam nào, kể sang không lẫn kẻ hiền, kẻ giàu không khinh kẻ nghèo, kể có công không quên kẻ khó nhọc, kể có tài không bỏ kẻ ngu, làm việc không có lòng trù, xét đoán việc ngục không thiên, kẻ nội thiếp không thừa của ăn, kẻ ngoại thân không thừa bổng lộc, kẻ góa hua không có sắc dục; không vì ăn uống cho ngon mà làm hại của dân, không vì cung thiết cho đẹp mà làm kiệt sức của dân, lấy của dân cho họ mà lại phân phát ra đều, kho không có cửa, làm không có thóc, người trên không kiêu hãnh, kẻ dưới không siểm nịnh, bởi thế Quán tử mới giữ cho nước Tề không có nạn và làm cho đứng tiền quân ta sánh với thiên tử được. Nay nhà vua muốn làm tỏ rõ công liệt của đứng tiền quân để nối cái nghiệp của Quán Trọng thì phải bỏ những điều bậy để khỏi hại trăm họ, phải bớt thì dục để khỏi gây oán với chư hầu, như thế thì sĩ dân không hết sức theo thì ột để vừa lòng nhà vua. Nay nhà vua thờ o với người hiền, gần kẻ siểm nịnh, dùng sức dân quá đến nỗi nó không chịu nổi, lấy của dân thì nhiều mà ban phát ra thì ít, đã lấy của chư hầu nhiều mà đáp lại thì ít, của kho để mục nát mà đãi chư hầu rất bạc, thóc lúa đầy lẫm mà để cho trăm họ tích oán, vua tôi chẳng ra thế nào mà hình chính thì không nhất định. Tôi sợ nước nguy đến nơi nhà vua đến không còn được hưởng nữa hưởng hồ là làm tôi công liệt đứng tiền quân để nối nghiệp Quán tử.»

(1) Kỳ-châu: tên một trong chín châu nhà Chu đóng đô tức là Trung-tuyên.

ƯƠNG

Cưu-long-hoàn CẦM AUTO CÁ' NGÀY KHÔNG BIẾT MẾT. 1 viên Cưu-long-hoàn bằng 10 thang thuốc bổ.



TỔNG PHẢI HÀNH TO. N XỬ BẮC KỲ AI LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG KỲ.
Établissements VAN HÓA — 8 Hàng Ngang, Hanoi
Có bán thuốc VAN-HÓA danh tiếng chữa bệnh liệt-dương. Thư cho dân ông và dân bà khác nhau

Trong lòng tôi lại gặp một quan san

Bản dịch của HUYỀN-HÀ — Tiền-thuyết của Stefan Zweig
(Tiếp theo)

Anh lại đi lướt cạnh em, rồi liền đẩy anh chậm bước. Em run rẩy cả người, em dè-mè vì một sung-sướng không thể nói ra được... giá anh sắp mở miệng nói cùng em! Em cảm thấy đó là lần đầu anh biết là có em trên cõi đất này; em cũng vậy, em bước chậm và đợi anh. Bỗng dưng, em không quay lại cũng nhận thấy anh đứng sau em rồi; em bết lúc bấy giờ em sắp được nghe lần đầu cái giọng yêu dấu của anh nói với em. Sự mong đợi khiến em bại liệt cả tay chân, em lo sợ phải dừng hẳn bước lại, vì quá tim em đập mạnh quá dội. Anh đã đi ngang bên cạnh em rồi. Anh nói với em vẫn một kiểu cách phóng-phím nhẹ nhàng ấy, như thể chúng ta quen biết nhau từ lâu rồi. O! Anh nào có rõ chút gì về tâm-hệ của em! Có bao giờ anh biết đến cuộc đời em! Anh nói với em một cách hoạt-bát dễ dàng kỳ ảo đến nỗi em có thể nói chuyện với anh được. Chúng ta cùng đi suốt dài phố, rồi anh hỏi xem em có bằng lòng ăn bữa tối với anh không; em nhận lời. Em đâu có dám chối từ với anh nhỉ?

«Chúng ta đến ăn ở một hàng cơm nhỏ. Anh có biết ở chỗ nào không? Chắc chắn là không; nếu anh có biết, thì hẳn quá anh chỉ nhớ cái buổi tối đó là một mảnh tình giống hệt với bao nhiêu mảnh tình khác, bởi vì đối với anh, em có là bao nhiêu? Chỉ là một người đàn bà giữa đám trăm nghìn đàn bà khác, một mảnh tình trong một

chuỗi tình mãi mãi diễn ra từng mảnh một. Và biết anh còn nhớ kỷ-niệm nào về em? Em nói rất ít bởi vì em cho là một sự hạnh-phúc vô-cùng được có anh bên cạnh, được nghe anh nói với mình. Em không muốn phi-phao một chút ít thì-giờ anh nói chuyện, ngất lịm anh bằng một câu hỏi, hay một lời dõ-dẫn. Không bao giờ lòng biết ơn của em quên được cái giờ ấy. Anh thật không phụ sự trông đợi của lòng em chiêm ngưỡng sự mê; anh dịu dàng, êm ái, rất mực lịch lãm, không chút gì thô mộc, anh tránh những cái âu yếm mơn trớn mà những kẻ khác thường tự

y dĩ trò ra; ngay lúc đầu thái độ của anh sao mà thân-mật, sao mà chắc-chắn đến thế; thật đáng tin, đáng cậy đến nỗi anh có thể chiếm lấy toàn thân được, ngay nếu em không thuộc hẳn về anh rồi, với tất cả ý-chi của mình, với tất cả thân thể của mình! O! anh có biết anh là chiều hôm ấy, anh đã làm một việc rất đáng ngợi khen, là anh không làm thất vọng năm năm trời chờ đợi của người thiếu-nữ là em lúc đó vậy.

«Trời đã khuya rồi. Chúng ta cùng đi về. Ra ngoài cửa khách-sạn, anh hỏi xe» em vội hay là rảnh thì-giờ. Em đâu có thể giấu được anh là thân em đã tùy anh tùy-nghĩ rồi? Em đáp rằng em rảnh thì-giờ. Rồi anh mau lẹ vượt qua một chút ngập-nghững bởi xem em có muốn về qua nhà anh để nói chuyện một chút một lát. «Rất vui lòng», em tận tình đáp lại như vậy, cho thể là thường. Em nhận ngay là anh ngạc-nhiên vì em đã ưng-tuận chông-vành như thế (còn sự an-rầu-ĩ hay vui lòng vì thế, em không có nhận rõ), đã sao, anh cũng sống-sốt ra net mặt. Bây giờ, em hiểu tại sao anh kinh-ngạc rồi; em biết là thói thường đàn bà, mặc dầu họ nóng lòng muốn phò mã thành-thế của mình, họ phải giấu-giếm cái lòng khuynh-hướng của họ, phải lảng-lờ sợ-sợ, làm ra vẻ phát-yết trước hắt-tỏ được khuyến van bằng những lời cầu-khẩn hối-hả, bằng nói dối, bằng hứa hẹn, bằng thể-dối. Em biết rõ lẽ chi những đàn bà chuyên-giệp về ái-tình, chỉ phương diện, mới tra

lời lại sự mời-mọc như của anh bằng điều ưng-thuận vui-về và đầy đủ như thế; hay là chỉ có những thiếu-nữ thật là trẻ măng, vô cùng là ngây dại mới có cử-chỉ như vậy. Nhưng, anh sao có ngờ được, trong thâm-tâm em, chỉ là một quyết-dịnh bực-lộ, một ý muốn chảy lòng đã nhìn, đã để nên trong hàng nghìn ngày trôi bèo bọt trong trời đất. Anh hết sức ngạc-nhiên, và em thì đã bắt đầu khiến chủ ý rồi. Trong khi rảo bước, lúc trở-chuyển em cảm thấy anh ngạc-nhiên liếc em, vụng trộm ngắm nhìn em. Cái ý-thức của anh sáng-suốt một cách kỳ-ảo về tâm-lý người đời; ý-thức của anh đã rợn thấy một điều lạ-lùng, đã đoán rõ điều bí-mật úp-áp trong lòng thiếu-nữ xinh-xắn và dễ dãi ấy. Lòng anh muốn thừa-dao cho rồi, và những câu hỏi của anh bao-quát và ý-nghị khiến em thấy rành rành là anh muốn hiểu điều bí-ẩn đó. Nhưng em dè-phòng. Thà mang tiếng điên rồ còn hơn thổ-lộ cùng anh điều kín-nhiệm của mình.

«Chúng ta cùng lên buồng anh. Tỉnh-lơng hỡi, anh tha lỗi cho em, vì em bảo rằng anh không thể hiểu tâm-tư của em khi lên của thang gác ấy, em say sưa, em hồi hộp, em sung sướng đến thế nào, cái hạnh-phúc ấy làm em điên cuồng và đau đớn như bị khảo đả và làm em gần như chết đi được. Đến bây giờ em nhớ lại mà khó khăn được nước mắt, tuy là em không còn nước mắt để mà khóc nữa. Nhưng chỉ x n anh hãy biết cho rằng mỗi một vật như là đã thấm nhuần tình đam-mê của em rồi, mỗi vật là một biểu-hiệu của thiếu-thoai, của ngẹn ứu lâu hơn muốn đã thấp lều tru bao lâu rồi; cái cảnh của em đứng

trước đề-đợi anh hằng nghìn lần; cái cầu thang bao giờ em cũng rình mò và đoán trước được chân của anh, em được thấy mặt anh lần đầu ở đó; cái lối cửa em đứng dõm và nhận thấy mới hiểu biết cách đi sâu tận đáy lòng mình; cái thảm đặt trước cửa phòng anh mà một hôm em quay xuống đó; cái tiếng khóa rít báo giờ cũng khiến em ứ té chạy khỏi chỗ rình mò.

Tất cả thời-tho-su, tất cả tình mê-say của em là ở đây, cái tỏ vền-vẹn có vai thước ngang dọc; tất cả đời em ở đó: mà bây giờ thì một thứ động-tố cuộn-cuộn tập trung dưới em, tất cả mọi việc đều thành-tự, và em cùng đi với anh — em với anh! — vào nhà của anh, vào nhà của chúng ta. Anh hãy nghĩ xem, từ lúc trước khi về tới cửa phòng anh (hắc-chấn là lời-lẽ của em ngày-ngo hoàng-xinh quá, nhưng em không thể nói khác được). Trong đời em tất cả chỉ là thực-sự buồn-tất, em chỉ thấy bày ra trước mắt một vệt-tự của hằng ngày; và bây giờ thì cái nơi huyết-áo trong giấc-mộng trở-thơ, cái đế-quốc thần-kỳ của Ala địa đã khai mở cho em.

Anh hãy hừ cho là cặp mắt của em đã chú mục vào cánh cửa ấy có đến nghìn lần, bây giờ thì em loạng-choạng bước qua cửa ấy; anh hiểu cho, thì anh sẽ nhận thấy — vàng anh sẽ nhận thấy thôi, vì không bao giờ anh sẽ hiểu đến nơi đến chốn, tỉnh-lang a! — anh sẽ nhận thấy là bao nhiêu giờ-giấc của đời em đều chung đúc trong cái phút quay-cuồng ấy.

«Em ở nhà anh suốt đêm. Anh có ngờ đâu là trước anh, không người đàn-ông nào mà đến em, không ai đáng chạm hay xem thấy thân-thể của em nữa. Tỉnh-lang ơi, anh nào có thể đoán rõ điều ấy, bởi vì em không chông-cự với anh một tí-chút gì, vì em đã giấu giếm không ngần-ngại vì họ-người, chỉ tại không muốn anh có thể đoán điều tâm-sự của em, vì tình-vue của em chắc sẽ khiến anh bài-bùng —

BA XUẤT BẢN: TIẾNG ANH CHO NGƯỜI VIỆT-NAM

CUỐN THỨ NHẤT
(mẹo Anh và bài thực-hành)
của

giáo sư

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

sách dày hơn 100 trang

Khổ sách. . . 15 x 20

Giá bán. . . 0\$55

bán tại nhà in

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

36, Bô Henri d'Orléans, HANOI

và ở các hiệu sách Hanoi

Cước gửi theo lối bưu-điện

cước 0p.20. Xin trả tiền trước.

Mandat để cho M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM, 36 Henri d'Orléans, Hanoi

A⁺ đã sống những giờ thất-mặc vì tình duyên trắc trở, đã ngậm ngùi cho thân-phần thì nên đọc cuốn chiếc bóng

của NGUYỄN-VY

sẽ thấy cõi lòng được êm dịu
Chỉ có ngòi bút của Nguyễn-Vỹ (tác-gia cuốn Đào-Mô) là có thể làm cho ta cảm-động và công-phần về các vấn đề sôi-nổi ấy.

NHÀ XUẤT-BẢN



Công Lực

9, hàng Cót, Hanoi
Telephone: n° 962

đối với anh. Tình-yêu chỉ là một thứ khinh bạc, dưới hình - thể một trò chơi, và không có quan-hệ — anh hiểu-hùng vì anh sợ phải vương vào số-kiếp của kẻ khác. Anh muốn tha-hồ ném trái mọi thứ-vai trên trần-thế, nhưng anh không muốn có sự hy-sinh. Tình-lang ơ, bây giờ em có nói rằng khi em hiểu thân cho anh, em hãy còn tuyệt-sạch giá trong, thì em van anh, anh chớ có hiểu nhầm lời nói em đó! Em không biết tội anh, anh không đánh bậy em, không lừa dối em, không có quyền dẫm em đâu; chính em đã đi đến cùng anh, bởi vì lòng muốn của mình nó xô đẩy, chính em đã chạy lại ôm lấy anh, chính em đã tự giết mình vào số-kiếp của mình không bao giờ, không bao giờ em dỏ lố. Ờ anh, không; nhưng trái lại, lúc nào em cũng cảm ơn anh, bởi vì đêm ấy tôi với em ở lại, là rực rỡ, sán-lần, thật là phong-phú vì bao nhiêu khoái lạc, đêm ấy thật là hạnh-phúc chan hòa! Khi em bừng mở mắt trong đêm tối tăm, và thấy

QUỐC HỌC THƯ XÃ

se lần lượt xuất bản:

QUỐC-NGŨ MƠI

day văn quốc-ngữ theo phương pháp thực hành và tức hành, ghép văn ngữ theo các vần và vần đầu vần, không phải học chữ cái và vần bằng văn tức.

QUỐC SỰ ĐÌNH NGŨA

một tiểu thuyết văn và phê bình xã hội của ông Đặng Văn Ngữ và sự giới Việt-Nam

TÂM NGUYỄN TỬ BIÊN

gồm hai cuốn: tâm tư kinh truyện và từ Việt-Hán, phần là văn nhân học giả đều phải đọc v.v..

Sách của QUỐC HỌC THƯ XÃ toàn là sách dùng để cho giá trị, trình bày theo một nghệ thuật riêng, sẽ in cho bạn để bạn hiểu cho mấy hiệu sách và một số đồ giá đã bạn mua trước chứ không gì bán, vậy còn hiệu sách nào muốn lấy mỗi thứ bao nhiêu cuốn, xin viết theo ngay về cho:

M. Lê - văn - Hòe
16bis Rue Tsin, Hanoi

Khi sách in xong, sẽ gửi hình tượng quốc gia đến tận nơi được chỉ theo giá ghi trên. Hoa hồng quốc gia là 20%, để giá mua nhiều hơn sách tiêu nhà in sẽ biết. Mua một vài cuốn phải chịu trước phí và không được trả lại hoặc không muốn gửi đi một số tiền trước được, sẽ từ sau (từ sách)

anh nằm bên cạnh, em ngạc-nhiên sao không thấy các vị tinh-tú lập-lãnh trên đầu mình, bởi vì em cho là mình đương ở tận chín tầng mây! Không, tình-lang ơ, bao giờ em có tiếc gì cả, không bao giờ, chỉ vì cái giờ ấy. Em hãy còn nhớ, khi anh ngủ, em nghe thấy hơi anh thở, em đụng sát vào người anh, em cảm thấy mình gần-gũi anh đến thế — trong bóng tối, em khác vì sung sướng một cách thanh kính.

« Sáng hôm sau, em vội-vã ra về từ lúc sáng sớm. Em phải đến cửa hàng, và em cũng muốn đi trước khi tên gia-ni ăn đến: không nên để cho bác ta thấy mặt em. Khi em mặc áo xong, đứng đấy trước mặt anh, anh ôm lấy em nhìn em một hồi lâu. Biết có phải là một kỷ-niệm xa xôi và mập-mờ sống lại trong lòng anh, hay anh thấy em đẹp, em sung sướng, (đúng như thế đó)? Anh ban cho em một cái hôn trên môi. Em nhẹ nhàng gỡ ra để đi về. Khi ấy anh hỏi: « Em có muốn mấy bông hoa không? » Em đáp là có. Anh lấy bốn đoá hồng trắng trong chiếc bình pha-lê xanh đặt trên bàn viết, đưa cho em. Ôi! cái bình ấy em biết rõ lắm từ lúc cái nhìn độc-nhất và vội-vàng lăm-lét trong phòng anh, hồi em còn bé. Trong bao nhiêu hôm liền, em đặt những bông hoa ấy lên môi...

« Trước lúc chia tay, chúng ta hẹn nhau gặp-gỡ một buổi tối khác. Em lại nơi hò-hẹn, lần này nữa thật là thân-thiết. Anh lại ban cho em một đêm thứ ba nữa. Rồi anh bảo rằng anh bị buộc phải đi xa — ôi! Sao từ hôm em ghét các chuyện đi ấy quá! — và anh hứa khi nào về sẽ báo cho em biết ngay

lập tức. Em cho anh biết địa-chỉ để thư trả lại ở nhà bư-điện, vì em không muốn anh biết tên của em. Em giữ kín điều bí-mật của mình. Lần nữa anh lại cho em mấy đoá hồng, khi vĩnh-biệt, oái oăm thay, mấy đoá hồng đã thay lời vĩnh-quyết!

« Trong hai tháng liền, mỗi ngày em có ra bư-điện... nhưng không, việc chi kè lại cho anh những thống-khổ độc-địa của đời chờ, của thất vọng? Em không buộc tội anh đâu, anh có thể nỡ, em yêu anh thế ấy, em yêu anh là một người tâm-linh nồng nàn và chóng quên, tận-tâm và bạc tình; em yêu anh vì thế, chỉ vì thế em yêu anh là người xưa nay tình-tình dành là như vậy, và bây giờ cũng vẫn như vậy.

« Anh trở về nhà từ lâu rồi, em thấy cửa sổ sáng đèn nên em biết, nhưng anh không viết cho em. Em không có lấy một dòng chữ của anh viết cho, trong giờ này, trong giờ cuối cùng của em; không có lấy một dòng chữ của anh, của anh là người em phó-lạc cả một đời cho. Em đã đợi anh, em đã chờ-dợi như một kẻ tuyệt-vọng. Nhưng anh có gọi đến em đâu, anh không viết cho em một dòng chữ... không có lấy một dòng của cả...»

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ dịch

Hộp thư

Ô. T. Đ. Q. — Chúng tôi xin lỗi ông vì đã quên bức thư của ông lên mục P. G. H. N. O. Đ. M. C. 7. Ý ông không muốn để đăng, nhưng riêng chúng tôi, chúng tôi thấy không có gì là hại cả. Và lại, đó là một tiếng chuông cho thanh niên, chúng tôi muốn cho nhiều người được biết.

Cabinet dentaire

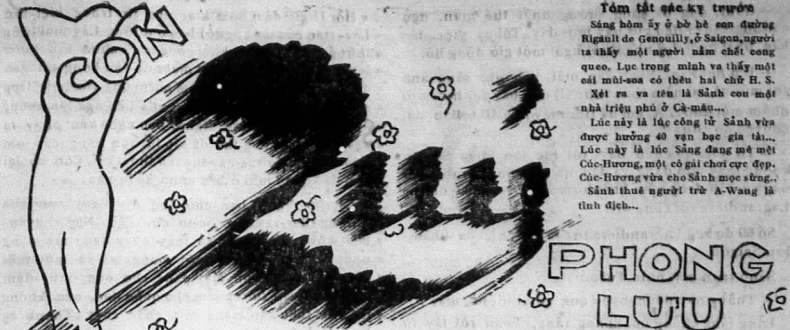
NGUYỄN-HỮU-NAM

156, 158 phố hàng Bông, HANOI — Téléphone n° 1631

LÀ NHÀ GIÒNG RĂNG TỐ NHẤT VÀ ĐƯỢC TÍN-NHIỆM NHẤT
CHUYÊN MÓN: Giò răng, chữa răng đau nhức sâu răng, công việc làm nhanh chóng, cần-thận, có giấy báo đảm bảo chân.

Giá tính phải chăng

Các ngài ở xa muốn hỏi gì liên tục sẽ có giả nhời ngay.



Phóng-sự tiểu-thuyết của ĐOÀN-CHU

Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH

(Tiếp theo)

Tuấn ơi! Chết cha anh em mình rồi, Tuấn ơi! Mày không làm sao cản-trở việc kia lại cho mau, thì ở tù cả nút.

Tuấn được tin Sánh gọi lại nhà hóa-tóc, vừa bước vào chân trong chân ngoài, đã nghe mấy lời dõng-ngột và lạnh cả xương sống, như ai gọi nước đá trên đầu.

— Việc gì mà dữ tợn thế anh Tâm. Chắc sông me Sầu Ngô bị bắt mà anh với Các chung với một xán dài đó, phải không?

— Ai bảo mày bề ở sông me...

— Thế thì việc gì mà mặt mày nhàn nhõ, tái xanh thế kia, làm người ta hết hồn.

— Việc gì? Việc tao với mày có mắt mà dui, có tai mà điếc, có óc mà ngu. Tôi hôm ấy chúng mình trông lắm: xe hơi và ánh sáng ở nhà bên cạnh, chớ không phải nhà Các. Quả thật hôm ấy Các về nhà quê vắng. Nàng cũng không nhận-tin của A-Wang báo giới. Tao quàng mắt, Tao nghi lắm, tao ghen bóng gió bằng quơ. Ai bảo mày rằng A-Wang nhận tình nàng là họ ghen ghét mới lão. Giờ tao biết rõ.

— Thôi tôi van ông. (Tuấn cười và đáp), ông đã xoi phải bùa mê thuốc lã của người ta rồi, mới tin ngược lại sự thật như thế.

— Mày cứ tưởng anh mày đây ngu muội hoài. Vừa mới lúc này tao ở nhà nằng, tao nổi ghen tao hạch tội...

— Con bé! Tôi đã báo anh làm bộ mẫn nger như không biết để tôi lừa díp cho mà bắt được trai trên gài dưới tại-trận quả tang... Chưa gì anh đã phun ra hết.

— Khốn nhưng tao ghen quá, để mãi trong bụng nê làm ầm-àch không sao chịu nổi. Tao đem chuyển A-Wang ra hạch tội, nằng khộc lóc thối thối, đấm ngực

Tóm tắt các kỳ trước

Sánh hôm ấy ở bà bà non đường Riquetti de Genoully, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết con quẹo. Lực trong mình và thấy một cái mũi-nốt có thêm hai chữ F. S. Xét ra và tên là Sánh con em nhà triệu phú ở Cà-Mau...

Lúc này là lúc công tử Sánh vào được hưởng đủ vận may của tài... Lúc này là lúc Sánh đang mê một Cúc-Hương, một cô gái chơi cực đẹp. Cúc-Hương vừa cho Sánh mọc sùng... Sánh thuê người trẻ A-Wang là tình địch...

kêu trời kêu đất và thế nguyên rất độc. Rồi lại rất đo dám có tự-tử, nên tao không giằng kịp thì giờ này trong đời tao đã có một người thác oan rồi còn gì...

— Nghĩa là bây giờ anh đi tin chắc nằng trung thành với anh, không hề có ngoại tình với A-Wang hay tên Mít tên Xoài nào cả?

— Phải, tao tin chắc vậy đó.

— Thế thì tôi xin mừng ông bà « nhất đối lưỡng-quyên, bá niên giai lão », ông còn nhân nhõ nỗi gì?

— Nhưng còn việc kia?

— Lại còn việc gì nữa?

— A-Wang đã không phải tình-dịch của mình thì lẽ nào mình lại mưu-toan ám-hại người ta, như mưu toan ám hại người ta, như mưu kế Khổng-Minh của mày. Tao van mày phải đi tìm anh Hải Báo tức-tức, báo và cản trở em út và không được hành-dộng gì, keo tay nỏ làm bại tay thì khôn.

— Thế mới rầy rà. Để nội-nhật hôm nay, tôi đi tìm và hạ lệnh « bãi binh đình chiến ». Nhưng tôi không biết còn kịp được không? Lại sợ va di cơ bạc xa vắng mình không tìm được gặp mới khỏ.

XIV

Một tin trên báo làm cho anh chị cùng tái mặt

Sau một đêm rượu trà rồi có bạc, có bạc rồi yêu đương đấm đấm, Sánh với Cúc ngũ vài mải đến hai giờ chiều mới thức dậy.

Họ đang ngồi uống cà-phê, ờ lại mấy chén me cao thấp tới qua và hôn hò với nhau đã được hơn trăm bạc. Tắt đèn ở phòng khách dưới nhà rồng rợ bước lên. Một cái quạt lạnh lẻo, không tươi cười bi-lẻ như mọi khi.

—Gồm, ông bà sung sướng nhất thế gian, ngũ chương xác ra đến giờ này mới dậy. Tôi có việc đến nhà, phải ngồi đợi nhà dưới ngủ một giờ đồng hồ.

—Em nghĩ coi, Sảnh đáp, mãi bốn giờ sáng anh chị mới về, lại nằm thao thức (!) đến bây giờ hơn mới nhắm mắt được. A, em đã tìm thấy anh Hai Bạo nói chuyện đó chưa?

—Từ hôm qua đến nay, tôi lúc nào khắp Saigon không thấy tăm dạng và dấu vết. Không chừng giờ này cu-cậu đang nằm khênh trong nhà số 69 đường Lagrandière rồi cũng nên.

Số 69 đường Lagrandière tức là địa-chỉ của khám-lớn Saigon.

Sảnh trợn mắt nhìn Tuấn:

—Thằng này nói chuyện quái gì thế hả, mày?

Lặng lặng chẳng nói chẳng rằng, Tuấn rút lấy tờ «Đông-pháp thời báo» ở trong túi ra, mở ngay trang nhất, khẽ đưa mắt cho Sảnh; ý muốn báo chàng rằng báo hôm nay có chuyện lạ lắm, xem đi.

Chàng đã hơi hiền, sắc mặt hồng đỏ hẳn, vừa toan đón lấy tờ báo để xem, nhưng Cúc gợn tay gạt đi và nói năng nịu: —Mình để anh Tuấn đọc hộ, cho hai vợ chồng ta cùng nghe có sướng hơn không?

Nàng tình ý, thấy chàng biến sắc mà nghĩ, mặc dầu không biết trong báo có chuyện gì. Vì thế, muốn để Tuấn đọc cho mình cùng nghe.

Chàng lắc đầu:

—Đề tôi xem một mình cũng được, đọc rầm lên như đọc đầu lăm.

—Không! Tôi thích cái giọng anh Tuấn đọc văn nghệ rất hay. Cứ để anh đọc. Mình không hiền lòng tôi, tôi giận cho mà xem.

Y muốn của nàng oai nghiêm như chiến-chỉ thiên-tử, nện lện ngay-nhưng, chàng không dám cãi nữa. Tuấn nói:

—Tôi xin đọc bài thời-sự Saigon này, ông bà lắng tai mà nghe nhé!

TÌNH VÀ MÀU

Công - từ A - Wang bị đâm...

Hình như nguyên nhân chỉ vì tranh nhau một đóa hoa-khôi. — Hang thủ đã bị bắt. — Người ta đang tìm xét kẻ nào chủ - sự nó.

«A-Wang, một thanh-niên mới 25 tuổi, đã có tiếng ở hoạt động ở trong thị-trường lúa gạo Nam-kỳ ta cũng như có tiếng phong-lưu ở trong xã-hội Sài-« thành yên hoa, chắc nhiều người biết.

«Hồi 11 giờ đêm hôm kia, ông từ trong biệt-thân « Lạc-viên của một người bạn ở đường Cây-mai lững lững đi ra, vừa ra, khối công sự, chưa kịp bước lên xe hơi, thì một tên la mắt núp đằng tối gần đó, nhảy xổ lên, gươm dao đâm chém ông tái-bại. Ông chỉ kêu được hai tiếng «Trời ơi!» liền ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân-sự. Người bạn nghe kêu chạy ra ngay, nhưng hung-thủ đã kịp lủi vào bóng cây um tùm ở khúc đường này mà tẩu thoát rồi. Còn bộ lại « con dao quân mui ở bên mình kể bị nạn.

«Lập tức, người bạn chờ ông A - Wang vào nhà thương Chợ-rẫy cho đỡ-rủi cứu cấp. Nhà chuyên-môn khám xét ông bị cả thấy năm dao, mà nặng nhất là vết thương ở dưới mang tai và một mũi đâm vào cạnh sườn. May phước cho ông, mũi đâm này trúng vào xương làm cho quân dao, nếu không « thì phải thấu vào mạng mỡ, chắc chết. Thành ra « bệnh tình ông không có gì phải lo ngại.

«Ngày hôm sau, nhà chuyên-trách đã bắt được « hung-thủ, nhờ dấu vết tay nó hẳn ở chuôi dao. Nó « là Phi-rô, một tay hung-bạo « can án nhiều lần.

«Do cuộc xét hỏi khôn khéo, « nó thú thật vì nghèo, tham « được món tiền 150 đồng người « ta thuê nó chém ông A « Wang, chứ nó không phải cướp « bóc hay có « thù hiềm với ông « bao giờ.

«Thì ra nguyên-nhân vụ này « chỉ là một cuộc ghen tuông « tranh đoạt ái-tình của một hoa « khôi xai nên.

«Nhưng ai đã sai khiến cánh « tay Phi-rô, « Bỏn báo tưởng chắc nhà « chuyên-trách phải tìm đến kẻ « ấy cho được biết rõ nguyên- « ủy của vụ thích-khách này.

«Vả lại, chính kẻ ấy mới là thủ-phạm trong việc A « Wang bị đâm.

«Tin giờ chót. — Kìa báo vừa lên máy in, chúng « tôi được tin đích-xác rằng: Thầy đội Lý và thầy đội « Bôn là hai tay thám-tử đại-tài về những việc tìm bắt « hung-phạm, đã đi xét ra tên họ của hai anh du-côn « về già, đóng vai trung-gian cho kẻ có tiền thuê « mượn Phi-rô làm việc hung-bạo nói trên.

«Chúng tôi hãy tạm giấu tên hai đứa du-côn về già « kia, cho khỏi trở ngại công việc truy-tầm của nhà « chuyên-trách. Vì hiện-thời hai con cáo già ấy khéo « ẩn núp trong hang hốc nào chưa tìm ra. « Để tìm bắt được chúng rồi, tự khắc sẽ truy-tầm « đến kẻ chính-phạm không khó khăn gì!»

Tuấn đọc bài thời-sự trên đây, cứ mỗi đoạn chấm câu sang dòng, là một lần liếc mắt xem thần-sắc của

Sảnh và Cúc biến-hóa.

Cậu có cảm-giác mình lúc này cũng như lúc có Kiêu ngồi gầy dân dưới tiệc rượu cho Hoan-Thư và Thúc-Sinh nghe, mà « cũng trong một tiếng tơ đồng, người ngoài cười nộ, người trong khóc thầm ».

Đang này cả hai người khóc thầm thì có, chẳng ai cười nộ.

Việc A-Wang bị đâm là một việc cả Sảnh lẫn Cúc cũng có quan hệ, mặc dầu mỗi người một phương-diện khác nhau. Chính vì chỗ khác nhau phương-diện ấy mà họ phải giấu giếm lẫn nhau. Các chàng tạc-nguyên vong-mạng cho Sảnh tin rằng mình không hề nhân-tình với A-Wang bao giờ ư? Mà Sảnh cũng không dám rí hơi cho Cúc biết mình đang thủ-đoạn đa-côn để trừ tình-địch. Nhất là sau khi đã tin lời thề của người yên là thành thật, chàng càng hồi hận việc mình mưu tính là xằng, càng không dám để lộ cho người yên biết.

Chàng muốn cản trở nhưng đã muộn quá không kịp, việc cứ xảy ra. Giờ nghe bài thời-sự Tuấn đọc, cả hai người cùng choáng váng tâm-thần, muốn làm bộ trấn-tĩnh tự-nhiên cũng không được.

Cúc nghe buồn thiu, thương xót một người vì yêu mình mà mang họa.

Sinh tái mặt, lo sợ việc này vỡ lỡ, sẽ liên-lụy đến mình thì khổ to.

Chàng liền rủ Tuấn đi chơi, nhưng kỳ thật là rủ Tuấn đi một nơi riêng để bàn cách giải nguy gỡ rối cho mình.

Khi chàng và Tuấn đi rồi, nàng cũng vội vàng điem trang, thuê xe hơi vội vào nhà thương thăm A-Wang. Nhưng vợ con bệnh-nhân ở luôn bên cạnh, nàng làm sao giáp mặt cho được, chỉ hỏi dò một vị y-sinh, mường thăm mệnh-hệ A-Wang không đến nỗi nào!

(còn nữa)
DOÀN-CHU

MỜI RA 2 TẬP SÁCH QUÝ

MUA GẶT MỚI SỐ 1, 170 trang, khổ lớn giá 0p75

MUA GẶT MỚI SỐ 2, 220 trang, bìa 4 màu giá 1p.

DO CÁC NHÀ VĂN:

Nguyễn-Tuân, Trương-Từ, Phạm-ngọc-Khôi, Nguyễn-khắc-Mân, Nguyễn-Bình, Như-Phong, Nguyễn - đình-Lập, Bình - Hùng, Hoài-Điệp, Nguyễn-đình-Chính, Phiêu-Linh, Hồ Đĩnh-hoà, Phạm - Hậu, Sơn - Lai, Thế - Hưng

SẮP CỎ BAN:

ĐOÀI VĂN của Trần-thanh-Mại (trong từ sách Tân-Việt)

TIẾNG CÒI NHÀ TÂN của Kim-Hà (trong loại sách sống)

nhà xuất bản TÂN-VIỆT trình bày

Thư mua sách gửi về:

Lê-văn-Văng, 49 Takou, Hanoi

MUỐN BIẾT SỨC BỎ CỦA CON « CÁC KÈ »



NÊN UỐNG
chính rượu
« CÁC KÈ »

Rượu này b'n hiệu thực toàn dùng con « CÁC KÈ » ngâm chế rất lâu ngày chuyển trị người gầy yếu, tư lực quá độ, thận thủy kém suy, dai dẳng, đi tinh, lệt-dương, da vàng, kém ăn, đàn bà người yếu, sản hậu, kém sữa, sản môn, rất là thần hiệu, vì con « CÁC KÈ » ai ai cũng biết chuyển đường âm bổ thận, mùi rượu thơm ngọt uống cùng lúc ăn cơm, chữa bao lâu thì ất khỏe mạnh trong người. Nay đã được nhiều người dùng qua đều khen là hay. giá bán chai to 2\$ — chai vừa 1\$ — chai bé 0\$50

BẢN TÀI:

YUNE HUNG

no 41, Rue des Pipes (Hàng xe Đều) — Hanoi
Đại lý: Mai-Linh 60 Mai doumer Haiphong — Ich-Trí Ninh Bình

Tại Saigon đã có bán...

Nói đến thuốc chữa các bệnh trẻ con thì ai cũng công nhận: chỉ có nhà thuốc Thanh-Xa Hanoi là có tài độc nhất vô nhị, ngoài ra còn có thuốc chữa bệnh người nhớn rất thần hiệu như:

THUỐC SÁN SƠ MÍT

Mắc bệnh sán đi ngoài thường theo ra con trùng như sán mít, nếu để lâu ngày, sinh chứng đau «oi hai cạnh sườn mà bỏ mạng. Uống thuốc này cam đoan hai giờ ra hết sán khỏi hẳn. Giá 0p90.

THUỐC DUN (sống)

Mắc bệnh dun dũa hoặc đùn kim uống thuốc này buổi sáng buổi chiều ra hết đùn không phải tẩy, người nhớn hay trẻ em dùng đều được cả giá: 0\$20

NHÀ THUỐC THANH - XA

Số nhà 73, góc phố hàng Thiếc và hàng Món — Hanoi cửa treo có vàng, khắp các tỉnh có đại lý, xem báo Tin Mới. Đại lý tại Saigon: Hiệu Văn Hưng 14 Aviateur garros, hiệu Ich - Thái Lagrandière n° 14

CẦN THÊM NHIỀU ĐẠI-LÝ TẠI NAM-KỲ

